

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khơi nguồn Thủy điện - Thắp sáng tương lai



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2017



SĐT: 0216 3884 116
Fax: 0216 3884 167



www.thacba.vn



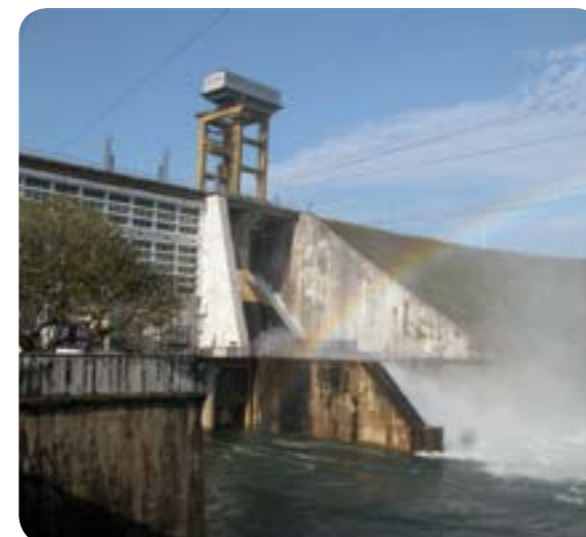
Thị trấn Thác Bà, huyện
Yên Bình, tỉnh Yên Bái

THÔNGIỆP CỦA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Trọng Hiền



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà



Kính thưa Quý cổ đông, Nhà đầu tư và các Đối tác

Tôi rất hân hạnh được chia sẻ với Quý vị báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà (TBC). Chúng tôi hi vọng báo cáo này sẽ mang đến cho Quý vị những thông tin hữu ích về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm qua, cũng như chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Thủy điện Thác Bà trong giai đoạn tới.

Năm 2017, một năm đặc biệt khi lần đầu tiên sau nhiều năm đất nước chúng ta hoàn thành vượt mức 13 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tăng trưởng GDP đạt 6,81%, vượt mục tiêu 6,7% được đề ra và trở thành mức tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm trở lại đây; vốn FDI đăng ký đạt mức kỷ lục, trên 35 tỷ USD, vốn thực hiện đạt 17,5 tỷ USD, cao nhất trong vòng 30 năm trở lại đây; xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam chính thức xác lập kỷ lục mới khi vượt mốc 420 tỷ USD; đón gần 13 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam; CPI bình quân năm tăng 3,53% so với bình quân năm 2016 và trong giới hạn kiểm soát của Chính phủ. Những thành tựu đạt được nêu trên càng có ý nghĩa khi đặt trong bối cảnh năm 2017 Việt Nam chúng ta phải hứng chịu kỷ lục về bão lũ và thiên tai khốc liệt, cực đoan và trái quy luật. Với 16 cơn bão và 4 áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông, trong đó có 2 cơn bão hoành hành trên Biển Đông vào cuối tháng 12 và đây cũng là điều chưa từng có trong lịch sử.

Một năm với nhiều khó khăn của tự nhiên nhưng Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà cũng đã vượt qua chính mình để xác lập nhiều chỉ số mới về sản xuất và kinh doanh được ghi nhận trong 47 năm hoạt động: sản lượng điện sản xuất đạt 490,9 triệu Kwh, tăng 38% so với kế hoạch đề ra và tăng 61% so với cùng kỳ; doanh thu vượt 372 tỉ đồng, bằng 129% kế hoạch năm và bằng 140% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt trên 166 tỷ đồng, bằng 137% kế hoạch và bằng 151% cùng kỳ; nộp ngân sách nhà nước trên 133 tỷ đồng. Toàn bộ nhà máy đã được vận hành an toàn, chất lượng máy móc thiết bị, công trình xây dựng và nguồn nhân lực được khẳng định trong điều kiện thủy văn khắc nghiệt nhất. Bên cạnh đó, chúng ta còn được chứng kiến sự lớn mạnh toàn diện của Chi nhánh - Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật, uy tín và niềm tin của khách hàng, đối tác không ngừng được củng cố và phát triển. Môi trường, điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động ngày càng được nâng cao, việc chăm lo bảo vệ sức khỏe cho người lao động được quan tâm đúng mực. Công tác an sinh xã hội được coi trọng; vai trò, vị trí của Công ty với địa phương và các đối tác được khẳng định. Những kết quả đạt

được nêu trên là thành quả từ sự nỗ lực không ngừng và tận tụy của đội ngũ công nhân viên Công ty, là kết tinh sức lao động về trí và lực của tập thể, phản ánh sự tin tưởng và tiếp tục sẵn sàng hỗ trợ của Quý cổ đông, Nhà đầu tư và các đối tác.

Gác lại những thành công của năm 2017, Công ty sẽ tiếp tục bước lên phía trước với một tinh thần mới, động lực mới và không ngừng nỗ lực để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ và trách nhiệm đối với cổ đông, người lao động và cộng đồng.

Cuối cùng, thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý cổ đông, Khách hàng và Đối tác đã luôn đồng hành với Công ty, xin gửi lời tri ân tới toàn thể người lao động vì những nỗ lực hết mình đóng góp vào thành quả chung của Công ty trong những năm qua và cùng hướng đến thành công mới trong năm 2018.

**CHỦ TỊCH HĐQT**
Nguyễn Trọng Hiền

MỤC LỤC



- ◆ *Chương 1* _____ TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP - 8
- ◆ *Chương 2* _____ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM - 26
- ◆ *Chương 3* _____ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC - 44
- ◆ *Chương 4* _____ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - 58
- ◆ *Chương 5* _____ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP - 66
- ◆ *Chương 6* _____ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - 74
- ◆ *Chương 7* _____ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - 88

CHƯƠNG 01

TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP



1. Đôi nét về doanh nghiệp
2. Cột mốc lịch sử
3. Cơ cấu bộ máy quản lý

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
5. Các rủi ro chính
6. Định hướng phát triển

ĐÔI NÉT VỀ DOANH NGHIỆP

- Tên công ty
- Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà
- Giấy đăng ký kinh doanh
- Số 5200240495 do Sở KH&ĐT tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/3/2006, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 28/03/2017
- Địa chỉ
- Khu 8, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
- Mã cổ phiếu
- TBC
- Điện thoại - Fax
- 0216 3884 116 - 0216 3884 167
- Vốn điều lệ
- 635.000.000.000 đồng
- Website
- www.thacba.vn



08/1971 - 10/1971

Theo QĐ số 244 ĐT-NCQLKT-1 của Bộ trưởng Bộ Điện và Than, nhà máy Thủy điện Thác Bà là đơn vị được thành lập trực thuộc Công ty Điện lực. Tháng 10/1971, nhà máy đã khởi động tổ máy số 1 và hoà lưới điện quốc gia.

1971

30/06/1993

Theo QĐ số 478 NL/TCCB-LĐ của Bộ Trưởng Bộ năng lượng, nhà máy chuyển thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I

1993

04/03/1995

Theo QĐ số 100/NL/TCCB-LĐ của Bộ trưởng Bộ năng lượng, Công ty được chuyển về Tổng Công ty Điện lực Việt Nam

1995

30/03/2005 - 24/10/2005

30/03: Nhà máy được chuyển thành Công ty Thủy điện Thác Bà - Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam

24/10: Chuyển Công ty Thủy điện Thác Bà thành Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà

2005

31/03/2006 - 29/08/2006

31/03: Công ty chính thức đi vào hoạt động theo GCNĐKKD số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp

29/08: Cổ phiếu (mã chứng khoán TBC) được chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội

2006

19/10/2009

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

2009

2010

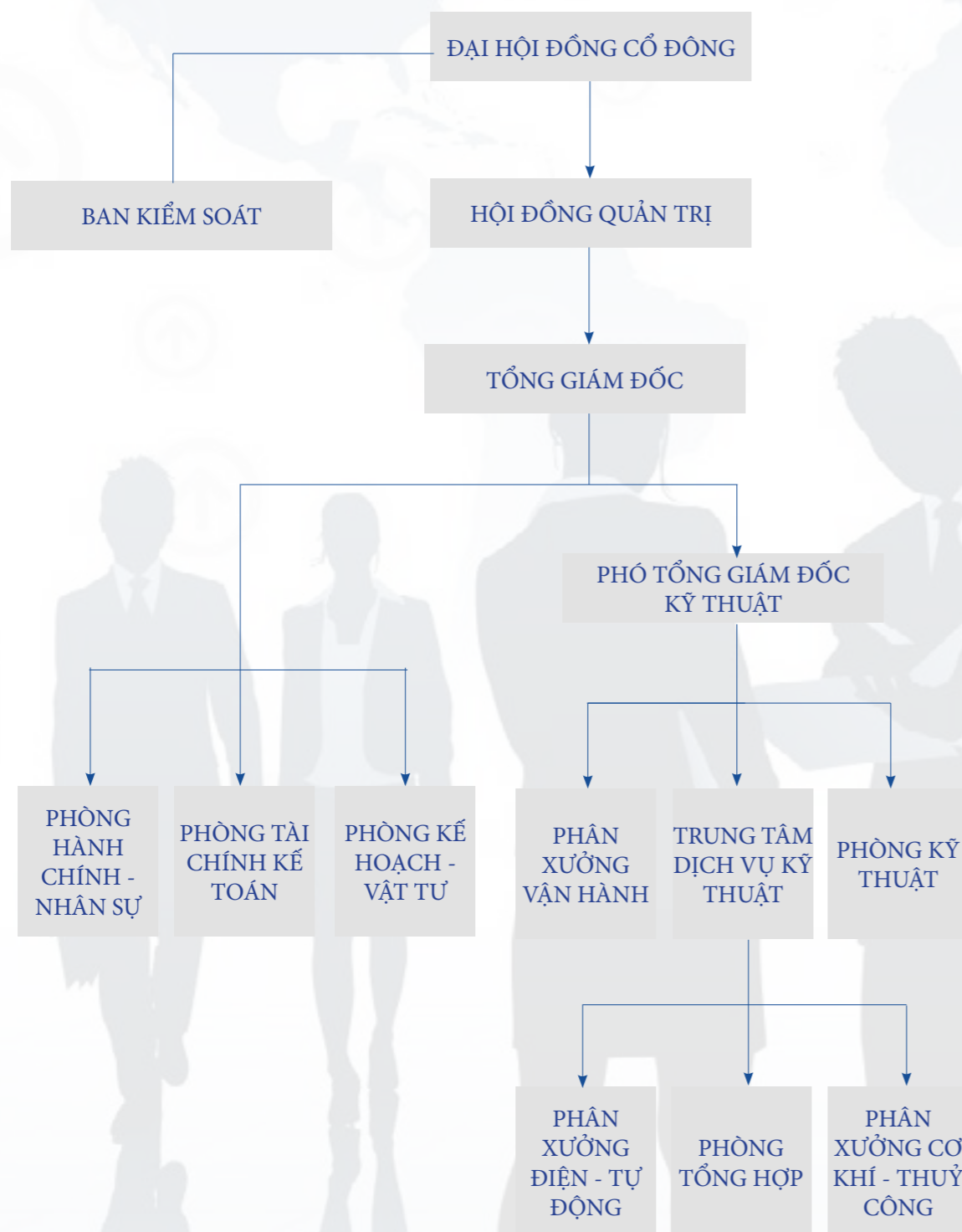
14/07/2010

Công ty đã thành lập chi nhánh – Trung tâm dịch vụ kỹ thuật với nhiệm vụ sửa chữa thiết bị, công trình của nhà máy Thủy điện Thác Bà và thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với khách hàng

CỘT MỐC
LỊCH SỬ



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



- **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.
- **Hội đồng quản trị:** Chỉ đạo tất cả các hoạt động của Công ty. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban kiểm soát:** Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- **Tổng giám đốc:** Điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- **Các Phó Tổng giám đốc:** Là người giúp Tổng giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền.
- **Phân xưởng vận hành:** Là đơn vị có chức năng trực tiếp quản lý, vận hành dây chuyền sản xuất điện theo quy trình, quy phạm, kế hoạch và phương thức huy động của điều độ các cấp. Quản lý thiết bị, tài sản theo quy định được phân giao.
- **Trung tâm dịch vụ kỹ thuật:** Là chi nhánh của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà, là đơn vị trực tiếp sản xuất, có chức năng thực hiện các hoạt động sửa chữa, quản lý các công trình, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật bao gồm: Đào tạo, vận hành, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh hiệu chỉnh, lắp đặt... cho các nhà máy thủy điện.
- **Phòng Kỹ thuật - Thị trường điện:** Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật, phương thức vận hành và thị trường điện, điều hành sản xuất; công tác kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động, phòng chống lụt bão.
- **Phòng Hành chính - Nhân sự:** Tham mưu về công tác tổ chức và nhân sự, thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động; bảo vệ chính trị nội bộ; công tác pháp chế; tổ chức lực lượng bảo vệ đảm bảo an ninh trật tự. Tổng hợp; hành chính; văn thư, lưu trữ, lễ tân, khánh tiết; công tác phục vụ; tuyên truyền; quan hệ cộng đồng; điều phối xe ô tô.
- **Phòng Tài chính - Kế toán:** Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc quản lý công tác kinh tế tài chính và hạch toán kế toán.
- **Phòng Kế hoạch - Vật tư:** Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong công tác kế hoạch, thống kê, tổng hợp, công tác dự toán đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình, thiết bị của Công ty. Trực tiếp quản lý và cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



Ngành nghề kinh doanh chính

- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, các thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp.
- Thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện.
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị.
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình điện.
- Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện.
- Bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.
- Kinh doanh dịch vụ du lịch.

Sản xuất, kinh doanh điện năng
 “Sản lượng điện năng do Công ty sản xuất ra sau khi trừ đi tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất (năm 2017 tỷ lệ này là 1,15%) sẽ được bán cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)”.

Ngành nghề kinh doanh khác

ĐỊA BÀN KINH DOANH: trong nước

CÁC RỦI RO CHÍNH

a/ Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro về thời tiết

Đối với các nhà máy hoạt động trong lĩnh vực thủy điện, sản lượng điện sản xuất phụ thuộc chủ yếu vào lượng nước đổ vào các hồ chứa. Trong trường hợp nước trong các hồ chứa bị thiếu hụt, thậm chí bị cạn nước do sự biến đổi thất thường của thời tiết như hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm trong cả mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với mức thiết kế, khiến sản lượng điện sản xuất của nhà máy không đạt mục tiêu đề ra.

Để ứng phó với các biến đổi này, Công ty luôn cố gắng theo sát dự báo khí hậu và thủy văn để có phương án kịp thời nhằm vận hành hồ chứa hiệu quả, từ đó xây dựng phương án phát điện tối ưu.

Đối với các rủi ro thời tiết khác như lũ quét, mưa lớn..., gây thiệt hại cho các công trình đập của nhà máy, cũng như gây ra sự cố trong việc cung ứng điện, Công ty luôn sẵn sàng chuẩn bị những phương án phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra và thực thi các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái.

Trong năm 2017, nhờ tình hình thời tiết thuận lợi, lưu lượng nước về hồ bình quân là 248,1 m³/s, cao hơn cùng kỳ 2016 là 94,4 m³/s, tương đương 161% so với cùng kỳ 2016, vượt mức kế hoạch đề ra là 175,3 m³/s, cộng với các thiết bị được kiểm tra bảo dưỡng, vận hành ổn định, tin cậy. Sản lượng điện sản xuất năm 2017 tăng 61% so với năm 2016.



Thời tiết thuận lợi

94,4 m³/s => 248,1 m³/s



Thiết bị bảo dưỡng,

ổn định



Sản lượng điện tăng

61%

Rủi ro về cơ chế giá bán điện lên kỳ vọng Doanh nghiệp và Nhà đầu tư

Hiện nay, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) với vai trò là đơn vị mua buôn điện duy nhất trong thị trường phát điện cạnh tranh, có trách nhiệm thực hiện tính toán giá bán điện bình quân, điều chỉnh giá bán điện bình quân và báo cáo với Bộ Công Thương (*khoản 3, điều 8, Quyết định số 24- Quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân*), đồng thời EVN được điều chỉnh tăng hoặc giảm giá bán điện bình quân trong phạm vi khung giá do Thủ tướng Chính phủ quy định (*khoản 6, Điều 3, Quyết định số 24*).

Việc Bộ Công Thương trao quyền cho EVN tự tính toán biến động thông số đầu vào của tất cả các khâu (phát điện, truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều hành - quản lý ngành và dịch vụ phụ trợ hệ thống điện) so với thông số được sử dụng để xác định giá bán điện bình quân hiện hành (*khoản 1, điều 3, Quyết định số 24*), làm căn cứ điều chỉnh giá bán điện tác động không nhỏ tới kỳ vọng của Doanh nghiệp và Nhà đầu tư.

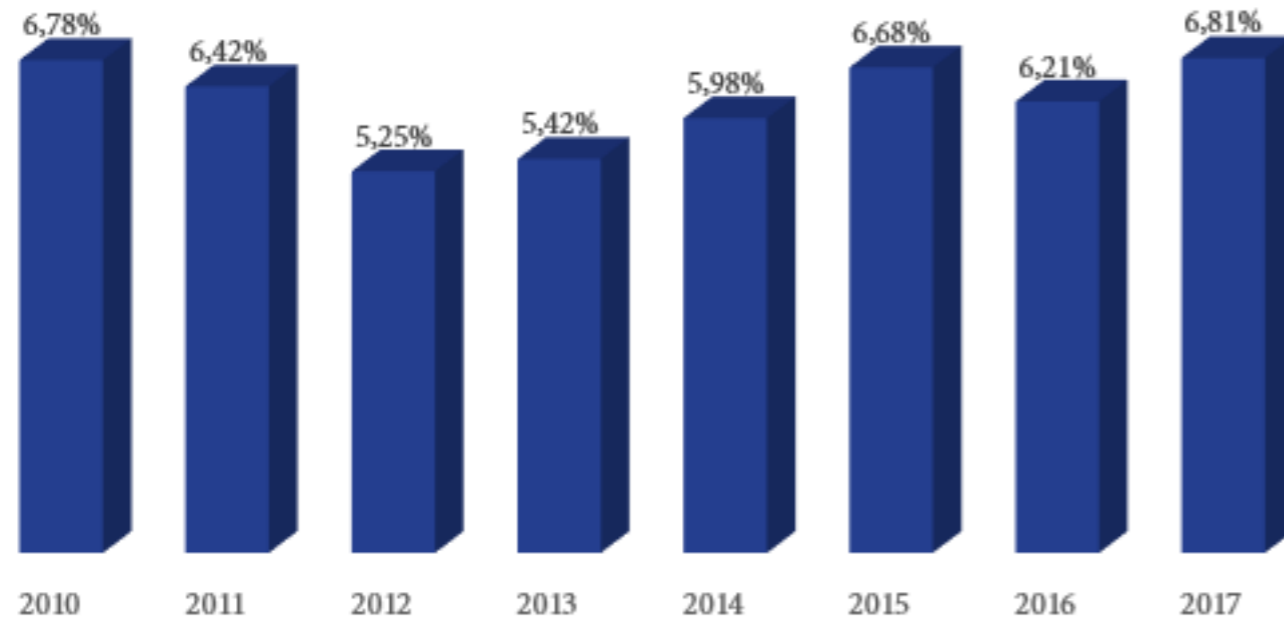


Mới đây nhất, ngày 30/11/2017, với sự chấp thuận của Bộ Công Thương, EVN đã công bố mức giá bán mới là 1.720,65 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng), tăng 6,08% so với giá bán điện bình quân hiện hành (1.622,01 đồng/kWh) và áp dụng ngay ngày 01/12/2017 khiến các doanh nghiệp không kịp chuẩn bị tâm lý. Mặc dù việc EVN tăng giá bán điện không đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp sản xuất điện sẽ tăng được giá bán điện cho EVN, nhưng việc tăng giá điện bán ra cũng khiến kỳ vọng của nhà đầu tư vào việc giá bán điện của các doanh nghiệp sản xuất điện bán cho EVN cũng sẽ tăng theo, kéo theo tăng giá cổ phiếu. Ngược lại, nếu EVN giảm giá bán điện bình quân hiện hành, kỳ vọng của nhà đầu tư vào giá bán điện của doanh nghiệp sẽ giảm đi, kéo theo giảm giá cổ phiếu.

b/ Một số rủi ro khác

Rủi ro về tăng trưởng kinh tế

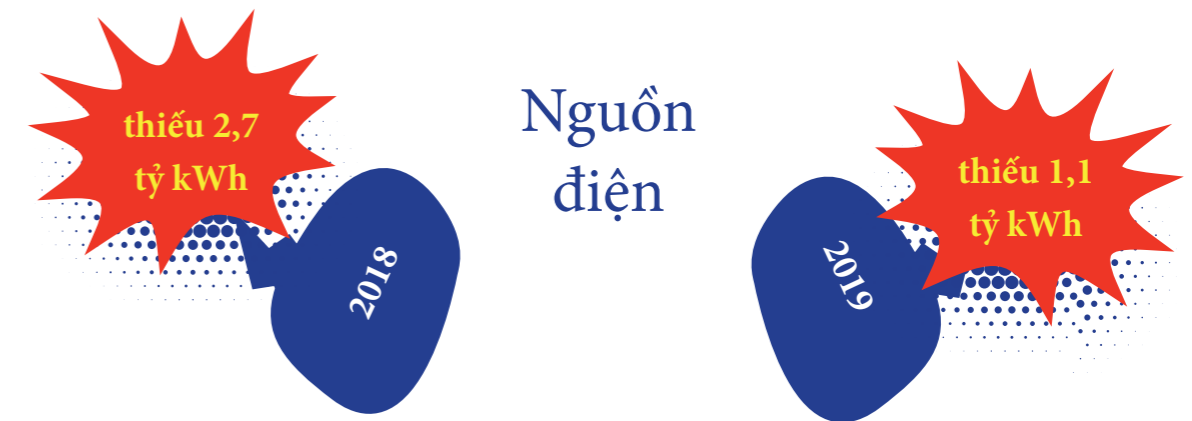
Năm 2017 khép lại với nhiều thành quả đáng ghi nhận khi GDP của nước ta năm nay tăng trưởng 6,81% so với năm ngoái, vượt mục tiêu chính phủ đề ra là 6,7% (theo số liệu từ Tổng cục thống kê GSO). Đây cũng được coi là một năm khá thành công đối với nền kinh tế Việt Nam khi con số này được coi là mức tăng trưởng cao nhất trong vòng bảy (07) năm trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,52% so với năm 2016, nhưng vẫn thấp hơn chỉ tiêu Quốc hội đề ra khoảng 4% cho năm 2017.



Những biến động của tình hình kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước có tác động sâu rộng đến sự phát triển của các thành phần kinh tế xã hội, gián tiếp ảnh hưởng tới khả năng sản xuất và tiêu dùng điện của doanh nghiệp và người dân. Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, kinh tế Việt Nam năm 2018 được dự báo tiếp tục tăng trưởng ổn định, tạo điều kiện gia tăng xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng kéo theo nhu cầu tiêu dùng điện tăng mạnh, tuy nhiên công suất phát điện và hệ thống truyền, tải điện vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu này. Hiện nay, ba (03) nguồn phát điện chính tại Việt Nam là Thủy điện, Nhiệt điện khí và Nhiệt điện than, chiếm tới 95% tổng công suất nguồn điện mỗi năm. Trong đó, thủy điện là nguồn cung điện chính, chiếm gần 50% tổng công suất lắp đặt nguồn điện (*Theo báo cáo phân tích FPTIS*). Tuy nhiên mức ảnh hưởng Ngành điện nói chung và ngành thủy điện nói riêng trong biến động tăng trưởng kinh tế sẽ thấp hơn so với các Ngành khác do ngành điện vẫn là một nguồn phát điện được người dân ưa dùng. Đặc biệt, thủy điện vẫn là một ngành được chính phủ khuyến khích đầu tư.

Theo số liệu từ Bộ Công Thương, nguồn điện sẽ bị thiếu hụt trong các năm tới. Cụ thể, năm 2018 thiếu 2,7 tỷ kWh; năm 2019, con số thiếu hụt là 1,1 tỷ kWh. Tình trạng này diễn ra tất cả các tháng trong năm, đặc biệt là tháng 3 và tháng 5.



Rủi ro về pháp luật

Theo Luật Điện lực 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực 2012, sự phát triển thị trường điện ở Việt Nam được tiến hành theo 03 cấp độ, mỗi cấp độ có 2 bước thí điểm và hoàn chỉnh.



Chính phủ Việt Nam đã và đang có những nỗ lực trong quá trình thể chế hoá hệ thống luật pháp, cải cách hành chính tạo điều kiện tốt cho các doanh nghiệp trong ngành điện nói chung và ngành thủy điện nói riêng.

Tuy nhiên, việc thường xuyên điều chỉnh các văn bản pháp luật Việt Nam gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh. Để nhận thấy, quá trình tự do hoá ngành điện của Việt Nam nói chung và ngành thủy điện nói riêng diễn ra chậm chạp và nặng nề. Tính tới thời điểm hiện tại, phát triển thị trường điện ở nước ta mới đi được 1/2 chặng đường. Ngày 26/12/2017, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 4804/QĐ-BTC phê duyệt phương án vận hành thị trường điện bán buôn cạnh tranh thí điểm năm 2018 để chuẩn bị cho việc vận hành chính thức thị trường bán buôn điện cạnh tranh từ năm 2019. Đặc biệt, các công ty đại chúng ngoài chịu sự tác động của một số quy định pháp luật cơ bản như Luật Doanh nghiệp, còn chịu sự chi phối của Luật chứng khoán, các Thông tư hướng dẫn công bố thông tin,... Vì thế, Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung phải luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật trên thị trường chứng khoán, quy định về Luật Điện Lực, đồng thời tham khảo ý kiến từ các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

Các rủi ro khác



Một số rủi ro khác như chiến tranh, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định, thường xuyên huấn luyện về Phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy...

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

a/ Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

Nhà máy thủy điện lớn

Ngày 04 tháng 03 năm 1995, Bộ trưởng Bộ Năng lượng đã ra Quyết định chuyển Công ty về Tổng công ty Điện lực Việt Nam (EVN). Với công suất 120 MW, Thủy điện Thác Bà được coi là nhà máy thủy điện lớn (theo phân loại của Tổ chức Thủy điện Liên hiệp quốc),

Là cái nôi của ngành thủy điện

Nhà máy thủy điện Thác Bà ban đầu là đơn vị trực thuộc Công ty Điện lực được thành lập theo Quyết định số 244 ĐT-NCQLKT-1 ngày 10 tháng 8 năm 1971 của Bộ trưởng Bộ Điện và Than, sau đó được chuyển thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I



40 MW x 3

Các tổ máy của công ty Thủy điện Thác Bà đã vận hành liên tục hơn 45 năm, bao gồm ba tổ máy, mỗi tổ máy có công suất 40 MW do Viện thiết kế Thủy năng Bacu thuộc Bộ Năng lượng Liên Xô đảm nhận và hoàn chỉnh.

1,05% và 0,55%

Hiện nay, lượng điện TBC sản xuất ra được bán 100% cho EVN với giá đầu ra được xác định sẵn. Công suất của Nhà máy chiếm khoảng 2,9% tổng công suất phát điện của EVN, và 1,05% tổng công suất phát điện của quốc gia. Lượng điện TBC cung cấp chiếm 0,55% toàn thị trường và chiếm 0,75% toàn bộ lượng điện của EVN (báo cáo phân tích của CTCP Chứng khoán FPT).



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NĂM 2018

Mục tiêu quan trọng trong năm 2018 là phải đạt được các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua. Để thực hiện mục tiêu quan trọng này, Ban lãnh đạo công ty đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch, tập trung vào một số nội dung sau:

- Vận hành, phát điện liên tục, an toàn và ổn định 3 tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia. Tham gia thị trường điện, tính toán chào giá hợp lý, khai thác tối ưu hồ chứa để đạt sản lượng và doanh thu cao nhất cho Công ty khi công ty tham gia thị trường điện. Tích cực chuẩn bị hạ tầng và nhân lực để tham gia thị trường bán buôn.
- Thực hiện các giải pháp quản lý kỹ thuật để không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động và nâng cao hiệu quả công việc.
- Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các công trình điện, ưu tiên vào công trình thủy điện vừa và nhỏ. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu thị trường dịch vụ, phát triển khách hàng khu vực miền Bắc, mở rộng thị trường khu vực miền Trung. Lập các chương trình chăm sóc khách hàng, quảng bá thương hiệu để phát triển khách hàng.
- Tăng cường quản trị doanh nghiệp, thực hiện tối ưu hóa chi phí trong sản xuất kinh doanh. Xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng trên cơ sở phát huy các giá trị truyền thống của ngành điện, tạo môi trường làm việc lành mạnh để người lao động thêm gắn bó với Công ty.
- Thực hiện các chương trình từ thiện, hỗ trợ địa phương thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng.

CHƯƠNG 02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



1. Tình hình hoạt động sản xuất trong năm
2. Tổ chức và nhân sự
3. Thông tin cổ phiếu, cơ cấu cổ đông

4. Những thay đổi trong Ban điều hành, cán bộ quản lý
5. Tổ chức bộ máy, lao động, tiền lương
6. Tình hình tài chính

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM

Đơn vị tính - Sản lượng: triệu kWh; giá: đồng/kWh; Tiền: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2017	THỰC HIỆN 2016	THỰC HIỆN 2017	TH 2017/ KH 2017	TH 2017/ TH 2016
THUỖ VẮN					
Lưu lượng nước về hồ bình quân	175,3	153,7	248,1	142%	161%
SẢN XUẤT ĐIỆN					
Sản lượng điện sản xuất	355,00	304,40	490,98	138%	161%
Sản lượng điện giao nhận	349,71	299,95	485,33	139%	162%
Giá bán điện bình quân	736	752	682	93%	91%
TỔNG DOANH THU					
Doanh thu sản xuất điện	257.436	232.524	330.790	128%	142%
TỔNG CHI PHÍ					
Vật liệu phụ	3.094	3.334	2.869	93%	86%
Tiền lương	33.155	31.614	35.378	107%	112%
Thuế tài nguyên	28.362	21.527	39.511	139%	184%
Phí bảo vệ môi trường rừng	6.994	5.999	10.194	146%	170%
Khấu hao TSCĐ	34.593	43.203	43.950	127%	102%
Chi phí hoạt động SXKD khác	4.200	5.090	8.081	192%	159%
Chi phí hoạt động dịch vụ (DVKT+Tham Quan, nhà khách)	4.200	5.029	7.645	182%	152%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	151.494	137.704	207.656	137%	151%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	121.195	110.170	166.467	137%	151%

TÌNH HÌNH THUỖ VẮN

Tình hình thủy văn tại lưu vực hồ Thác Bà diễn biến đúng như dự báo, lưu lượng nước về trung bình hồ bình quân 248,1 m³/s, cao hơn so với năm ngoái là 153,7 m³/s, bằng 142% so với kế hoạch. Hồ Thác Bà đã phải thực hiện xả lũ qua công trình từ ngày 18/8/2017 đến ngày 26/9/2017, tổng lượng nước xả đạt trên 906 triệu m³.

SẢN LƯỢNG ĐIỆN SẢN XUẤT

Nhờ lượng mưa về lưu vực hồ Thủy điện Thác Bà tương đối tốt so với năm 2016 mà Công ty ghi nhận kết quả sản xuất điện năng của Nhà máy rất khả quan:

- Sản lượng điện sản xuất năm 2017 đạt 490,98 triệu kWh cao hơn 186,58 triệu kWh so với cùng kỳ 2016, tương đương tăng 61%.

- Sản lượng điện giao nhận đạt 485,33 triệu kWh cao hơn 185,38 triệu kWh so với cùng kỳ 2016, tương ứng tăng 62%.

Giá bán điện bình quân biến động ở mức 682 đồng/kWh, thấp hơn cùng kỳ năm trước do tháng 5, tháng 6 thị trường huy động công suất lớn các thủy điện đa mục tiêu.

TỔNG DOANH THU

Doanh thu tăng đến từ tất cả các hoạt động của Công ty:

Tổng doanh thu đạt 372.353 tỷ, bằng 129% kế hoạch năm và bằng 140% cùng kỳ. Trong đó:

- DT sản xuất điện tăng 142% so với cùng kỳ (chủ yếu do tăng sản lượng). Doanh thu tăng thêm từ thị trường điện chỉ đạt 49.548 tỷ, thấp hơn cùng kỳ là 5.355 tỷ tương đương 90%.

- DT hoạt động tài chính đạt 25.071 tỷ bằng 104% kế hoạch năm và tăng 8% so với cùng kỳ.

Doanh thu tăng chủ yếu do:

- Sản lượng điện tăng 38% so với KH và 61% so với cùng kỳ;

- Doanh thu hoạt động dịch vụ tăng 6 tỷ tương đương 201% so với KH và 141% so với cùng kỳ;

- Doanh thu khác tăng 2.472 tỷ;

TỔNG CHI PHÍ

Tổng chi phí năm 2017 là 164.697 tỷ đồng, tăng 36.243 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016 do tăng gần 18 tỷ thuế tài nguyên, 4.195 tỷ phí bảo vệ môi trường rừng, gần 3 tỷ chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh khác...

LỢI NHUẬN TRƯỚC VÀ SAU THUẾ

Lợi nhuận trước thuế đạt 207.656 tỷ đồng, bằng 137% kế hoạch năm và bằng 151% so với cùng kỳ

Lợi nhuận sau thuế đạt 166.467 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch và cùng kỳ lần lượt là 37% và 51%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- Hội đồng quản trị

1. Ông NGUYỄN TRỌNG HIỀN - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 10/09/1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Giám đốc Kinh doanh tại Công ty cổ phần Cơ điện lạnh (REE)
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Bình Điền
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Cá nhân: 0 cổ phần - Đại diện: 0 cổ phần

2. Ông LÊ TUẤN HẢI - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 08/04/1970

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành hệ thống điện

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Giám đốc Kỹ thuật tại Công ty cổ phần Cơ điện lạnh (REE)
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Cá nhân: 0 cổ phần - Đại diện: 0 cổ phần

3. Ông NGUYỄN VĂN QUYÊN - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm TGD

Ngày sinh: 01/03/1966

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện - Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Cá nhân: 0 cổ phần - Đại diện: 0 cổ phần

4. Ông NGUYỄN QUANG QUYÊN - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 23/03/1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Giám đốc Đầu tư tại Công ty cổ phần Cơ điện lạnh (REE)
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (ISH)
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Cá nhân: 0 cổ phần - Đại diện: 0 cổ phần

5. Ông HỒ VĂN TRUNG - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 30/07/1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Kỹ sư điện, điện tử

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

Phó Trưởng ban đầu tư - Xây dựng thuộc Tổng công ty phát điện 3

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện: 7,620,000 cổ phần chiếm 12% vốn điều lệ

- Ban kiểm soát

1. Bà NGUYỄN THỊ HUỲNH PHƯƠNG - Trưởng Ban kiểm soát

Ngày sinh: 17/11/1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Phó phòng kế toán - Kế toán tổng hợp CTCP Cơ điện lạnh
- Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Nước sạch Việt Nam

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Cá nhân: 0 cổ phần - Đại diện: 0 cổ phần

2. Ông PHẠM HOÀNG GIANG - Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 22/02/1985

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

Kiểm toán nội bộ CTCP Cơ điện lạnh (REE)

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Cá nhân: 0 cổ phần - Đại diện: 0 cổ phần

3. Bà TRẦN NGUYỄN KHÁNH LINH - Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 16/03/1991

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính - ngân hàng

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Cá nhân: 0 cổ phần - Đại diện: 0 cổ phần

- Ban Tổng giám đốc

1. Ông NGUYỄN VĂN QUYÊN - Tổng giám đốc

2. Ông NGUYỄN MẠNH CƯỜNG - Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh: 14/06/1979

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật đo và Tin học công nghiệp

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Cá nhân: 0 cổ phần - Đại diện: 0 cổ phần

THÔNG TIN CỔ PHIẾU, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tại thời điểm 31/12/2017, thông tin cổ phần của Công ty như sau

Vốn điều lệ của Công ty
635.000.000.000

Khối lượng cổ phiếu lưu hành
63.500.000

Khối lượng cổ phiếu niêm yết
63.500.000

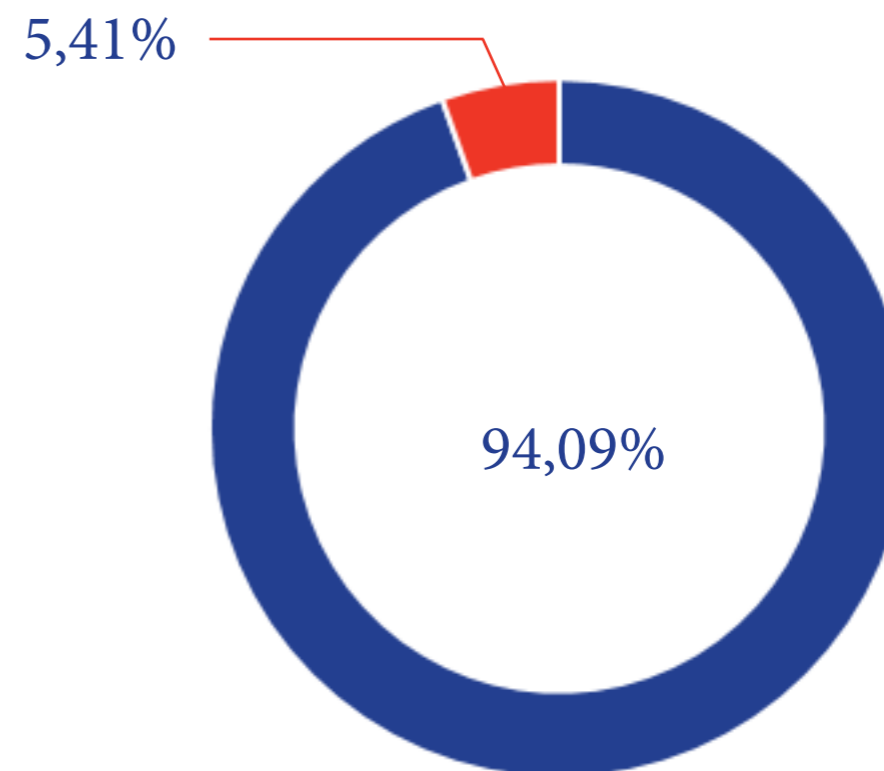
Cổ phiếu quỹ
0



CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC

Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

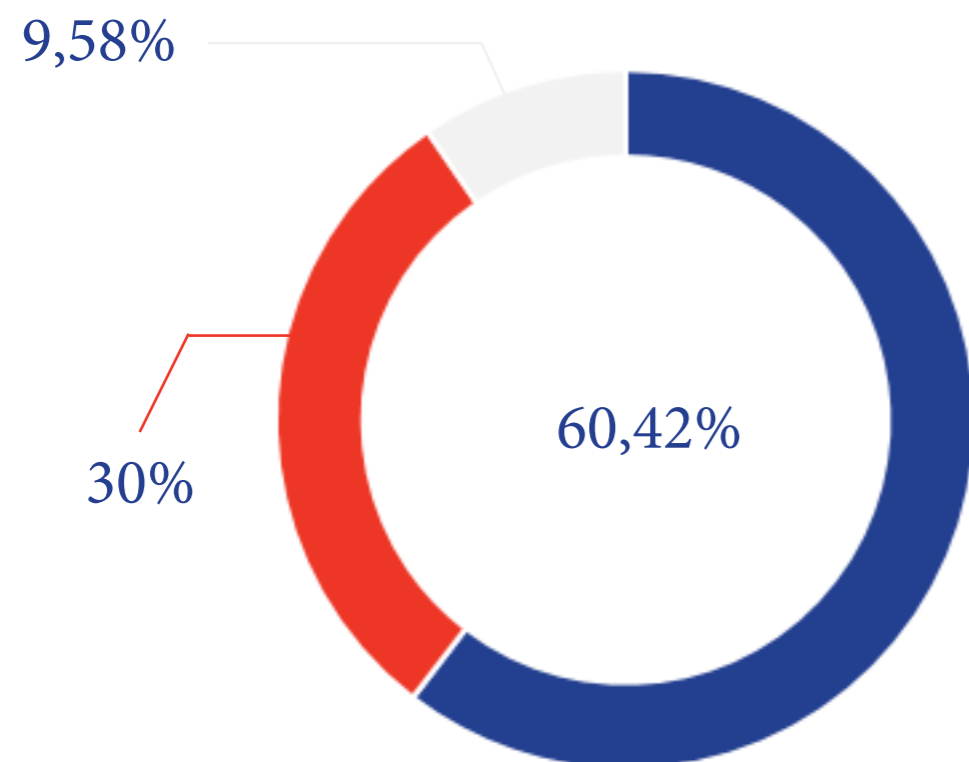
STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)
1	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	63.183.966	99,50%
	- Tổ Chức	59.746.233	94,09%
	- Cá nhân	3.437.733	5,41%
2	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	316.034	0,50%
	- Tổ chức	156.370	0,25%
	- Cá nhân	159.664	0,25%



■ Tổ chức ■ Cá nhân

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU/VĐL
1	CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC	19.050.000	30,00%
2	CỔ ĐÔNG LỚN (SỞ HỮU ≥ 5% VỐN CP)		
	- Trong nước		
	Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh	38.365.168	60,42%
	Tổng Công ty Phát điện 3	19.050.000	30,00%
	- Nước ngoài	0	0,00%
3	CỔ ĐÔNG KHÁC		
	- Trong nước	5.768.798	9,08%
	- Nước ngoài	316.034	0,50%
	TỔNG CỘNG	63.500.000	100,00%



■ Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh ■ Tổng Công ty Phát điện 3 ■ Cổ đông khác

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ

“ Đầu năm 2017, Công ty miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với ông Lê Đức Tuấn theo quyết định số 115/QĐ-TĐTB-HĐQT và bổ nhiệm ông Lê Hồng Minh phụ trách Kế toán theo quyết định số 116/QĐ-TĐTB-HĐQT. Sau đó, Công ty quyết định bổ nhiệm ông Lê Hồng Minh làm Kế toán trưởng, thời hạn 1 năm kể từ ngày 01/11/2017.

“ Ngày 24/03/2017, ĐHĐCĐ đã phê chuẩn miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Nguyễn Quang Thắng kể từ ngày 17/3/2017 và bầu bổ sung ông Nguyễn Văn Quyền – TGD làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 kể từ ngày 17/3/2017

“ Ngày 24/03/2017, ĐHĐCĐ đã phê chuẩn miễn nhiệm Thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021 đối với bà Vũ Thị Kiên kể từ ngày 24/3/2017 và bầu bổ sung bà Trần Nguyễn Khánh Linh làm Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 từ ngày 24/3/2017

5. TỔ CHỨC BỘ MÁY, LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG



Tổ chức bộ máy

- Q2 TBC đã sáp nhập Văn phòng vào phòng Tổ chức nhân sự thành Phòng Hành chính Nhân sự, theo đó TBC hiện còn 4 phòng nghiệp vụ, 01 phân xưởng vận hành và 01 chi nhánh.
- Trong Q3 đã thực hiện bổ nhiệm lại vị trí Trưởng phòng KHVT đối với ông Khuất Minh Toàn, vị trí Phó phòng Tổng Hợp – TBCSC đối với bà Nguyễn Thị Thủy.
- Trong Q4 đã thực hiện bổ nhiệm Kế toán trưởng đối với ông Lê Hồng Minh, bổ nhiệm lại Trưởng phòng Kỹ thuật TTĐ đối với ông Đoàn Duy Hưng và bổ nhiệm lại Quản đốc PXVH đối với ông Nguyễn Thanh Hải.

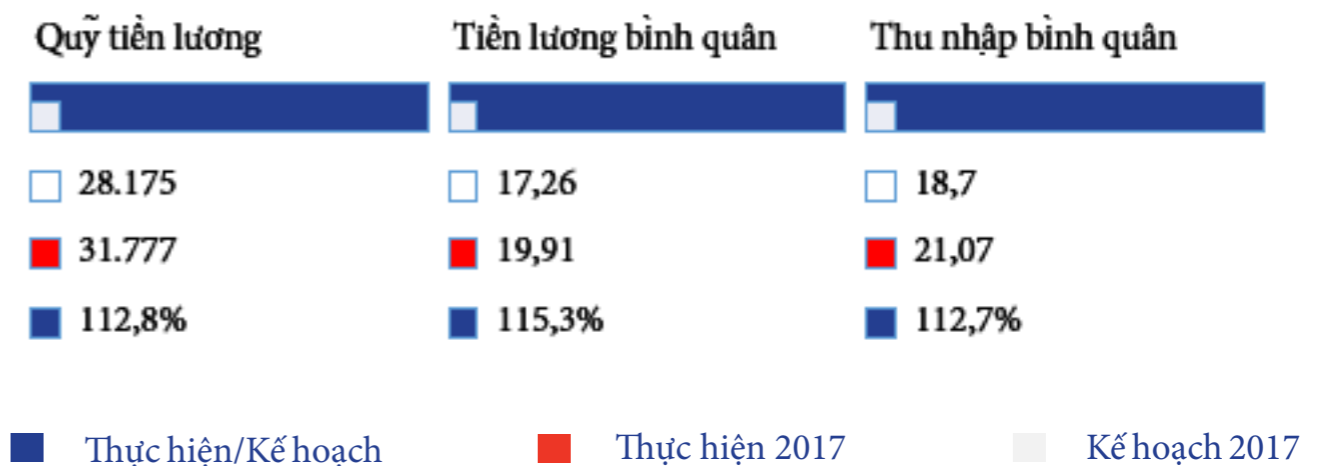
- Song song với điều chỉnh cơ cấu tổ chức, TBC thực hiện tinh giảm, sắp xếp và bố trí lại lao động. Theo đó, tại thời điểm 31/12/2017, tổng số lao động còn 127 người, giảm 13 người so với thời điểm 31/12/2016.
- Thực hiện đi 3 ca, 4 kíp đối với Phân xưởng vận hành bắt đầu từ ngày 01/10/2017.
- Thực hiện sắp xếp, đào tạo và đào tạo lại nhân sự từ các bộ phận khác để bổ sung cho các vị trí cơ khí còn thiếu.
- Từ Q3 đã thực hiện khoán lương khoán việc cụ thể cho 11 lao động phổ thông. Tiếp tục mở rộng khoán lương và công việc cho các đối tượng: bảo vệ, lái xe, vận hành... để thực hiện năm 2018.
- Hiện TBC đang xây dựng bản mô tả công việc và hệ thống đo lường, đánh giá hiệu quả công việc cho toàn bộ nhân sự nhằm chuẩn xác định biên và hoàn chỉnh Quy chế tiền lương; hoàn thành trong Q1/2018 để thực hiện từ Q2/2018.



Lao động và thu nhập

Tiền lương

DVT: triệu đồng/người/tháng

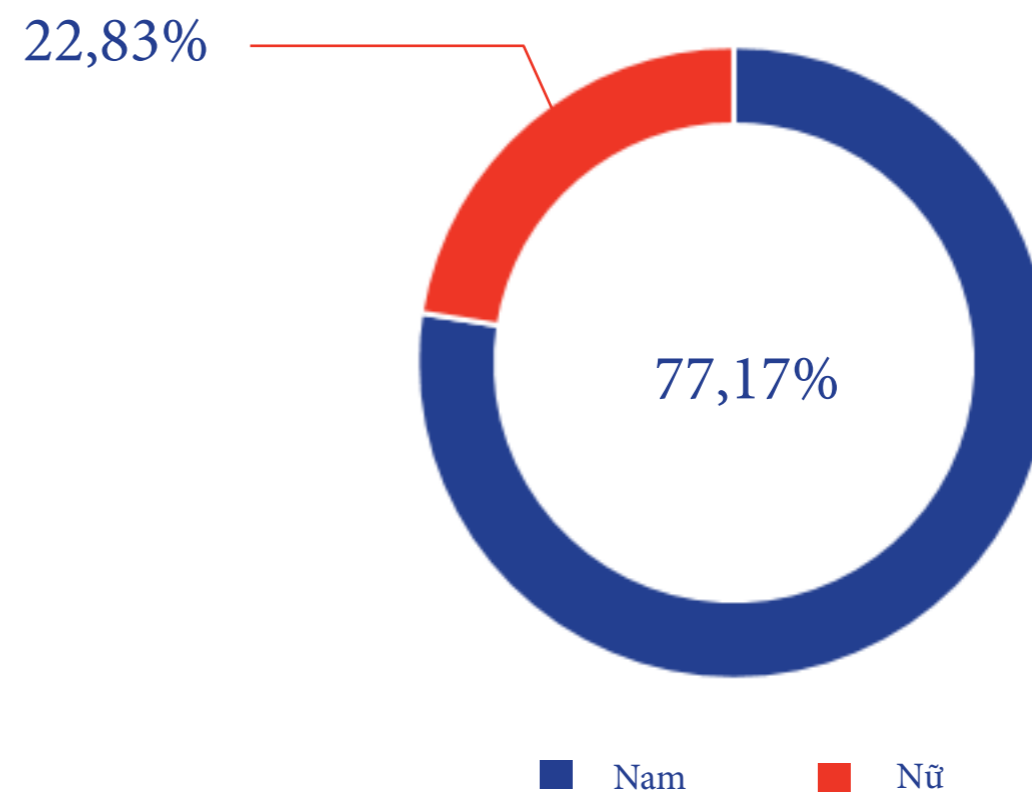


Số lượng và cơ cấu lao động

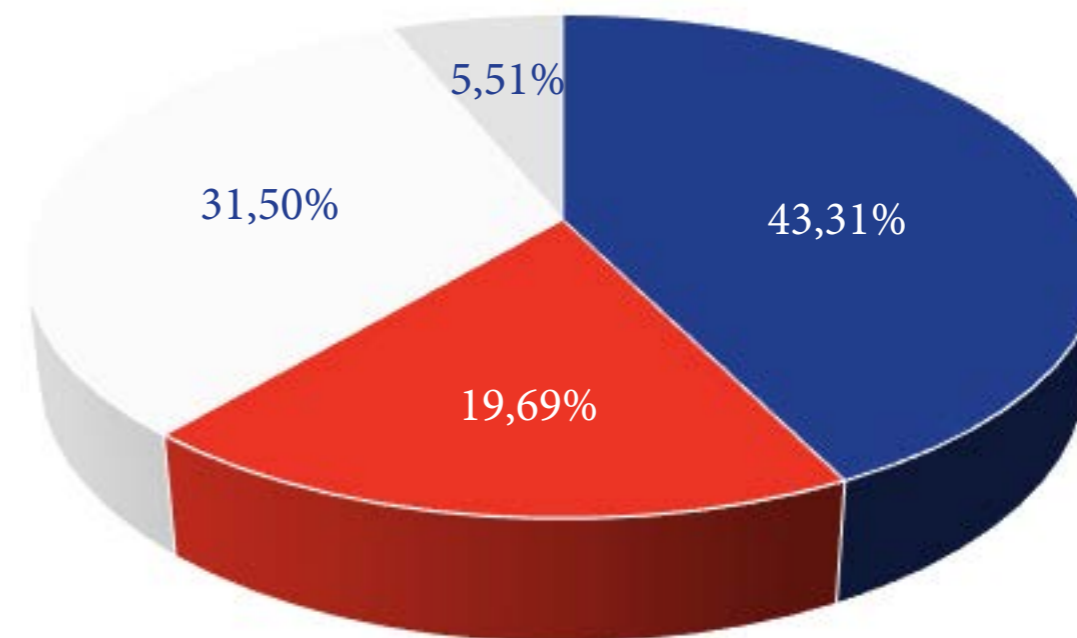
STT	CHỈ TIÊU	Số lượng đầu kỳ 01/01/2017	Số lượng cuối kỳ 31/12/2017
1	TỔNG SỐ LAO ĐỘNG	140	127
2	THEO GIỚI TÍNH		
2.1	Nam	110	98
2.2	Nữ	30	29
3	THEO TRÌNH ĐỘ		
3.1	Trình độ đại học và trên đại học	61	55
3.2	Cao đẳng và trung cấp	25	25
3.3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	45	40
3.4	Lao động phổ thông	9	7
4	THEO CHỨC VỤ		
4.1	Quản lý	16	16
4.2	Văn phòng	43	42
4.3	Công nhân	81	69

• Chính sách đào tạo

Với truyền thống 45 năm quản lý vận hành nhà máy thủy điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm, Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước. Ngoài việc đào tạo để đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty còn thực hiện dịch vụ bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành sửa chữa cho các nhà máy điện khác.



Do đặc thù ngành nghề của Công ty chủ yếu là các công việc nặng và đòi hỏi kỹ thuật nên số lượng nhân viên nam chiếm tỷ lệ lớn hơn nhân viên nữ. Cụ thể nam chiếm 77,17% tổng số lao động của toàn Công ty, gấp hơn ba (03) lần so với nữ.



■ Trình độ đại học và trên đại học □ Sơ cấp và công nhân kỹ thuật
■ Cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp □ Lao động phổ thông

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

- Trong năm 2017, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường, góp phần giúp Công ty không gặp rủi ro về pháp lý, thanh kiểm tra và chế tài xử phạt khi có đoàn kiểm tra. Bên cạnh đó, cũng nhờ sự ý thức, trách nhiệm này, Công ty có môi trường làm việc rất an toàn, các cán bộ công nhân viên được đảm bảo về sức khoẻ, từ đó yên tâm công tác, đảm bảo năng suất lao động.

- Hoạt động đầu tư: Đã thực hiện xong giao dịch mua lại 5% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Thủy điện Thái An.

- Đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án nguồn điện.

- Thực hiện xây dựng Dự án: Đang thực hiện xây dựng Dự án chi tiết về đầu tư, cải tạo, nâng cấp tổng thể hệ thống thiết bị kỹ thuật nhằm nâng cao độ tin cậy, an toàn và hiệu suất hoạt động của nhà máy hiện hữu trình HĐQT vào cuộc họp Q3 năm 2018.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% THAY ĐỔI
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	10,19	16,02	157,19%
Hệ số thanh toán nhanh	10,02	15,03	149,95%
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,047	0,030	62,97%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,050	0,030	61,83%
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG			
Vòng quay hàng tồn kho	19,32	26,39	136,6%
Vòng quay khoản phải thu	5,46	6,99	127,98%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,27	0,39	140,88%
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	45,69%	48,55%	106,25%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,14%	19,32%	147%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,52%	18,74%	149,69%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	56,32%	59,39%	105,43%

Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% TĂNG GIẢM
Tổng giá trị tài sản	879.793.408.957	888.075.658.758	0,94%
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	241.080.375.864	342.841.574.218	42,21%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	135.796.951.937	203.612.809.725	49,93%
Lợi nhuận khác	1.907.328.810	4.042.764.045	111,96%
Lợi nhuận trước thuế	137.704.280.747	207.655.573.770	50,8%
Lợi nhuận sau thuế	110.170.485.307	166.466.633.978	51,1%

Về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm nay tăng từ 10,19 lên 16,02 và thanh toán nhanh tăng từ 10,02 lên 15,03 là do tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn nhanh hơn tốc độ tăng của nợ ngắn hạn, bên cạnh đó chỉ tiêu hàng tồn kho giảm gần một (01) tỷ đồng chứng tỏ công ty ngày càng chú ý đến công tác quản lý nợ, khả năng thanh toán khá an toàn.

Về cơ cấu vốn

Chỉ số năm nay giảm so với năm ngoái, đặc biệt Hệ số nợ/tổng tài sản và Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu trong năm 2017 của Công ty đạt mức 0,03. Rõ ràng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng nhanh hơn so với nợ phải trả.

Về năng lực hoạt động

Các hệ số về năng lực hoạt động đều có thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn so với năm trước khi chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2017 bằng 136,6% so với cùng kỳ năm 2016, vòng quay khoản phải thu tăng 27,98% so với 2016 và Hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản cũng tăng do doanh thu thuần và tổng tài sản đều ghi nhận mức tăng, tuy nhiên doanh thu thuần có xu hướng tăng nhanh hơn.

Về khả năng sinh lời

Có thể nhận thấy, các chỉ số về khả năng sinh lời trong năm 2017 đều tăng so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chính do trong năm công ty đã thực hiện công tác quản lý chi phí khá tốt, chi phí được sử dụng hợp lý và tiết kiệm làm cho tất cả chỉ tiêu chi phí đều có xu hướng giảm, từ đó dẫn tới tốc độ tăng của lợi nhuận sau thuế nhanh hơn tốc độ tăng của doanh thu thuần, vốn chủ sở hữu và tài sản. Đây là thành tích đáng ghi nhận của công ty trong năm vừa qua.

CHƯƠNG 03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC



1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
4. Kế hoạch phát triển năm 2018

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính - Lưu lượng: m³/s ; Sản lượng: triệu kWh ; Tiền: triệu đồng ; Giá: đồng/kWh

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2017	THỰC HIỆN 2016	THỰC HIỆN 2017	TH 2017/ KH 2017	TH 2017/ TH 2016
LƯU LƯỢNG NƯỚC VỀ HỒ BÌNH QUÂN	175,3	153,7	248,1	142%	161%
SẢN LƯỢNG ĐIỆN SẢN XUẤT	355,00	304,40	490,98	138%	161%
Giá bán điện bình quân	736	752	682	93%	91%
TỔNG DOANH THU	289.436	266.159	372.353	129%	140%
Doanh thu sản xuất điện	257.436	232.524	330.790	128%	142%
Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh khác	32.000	33.635	41.563	130%	124%
TỔNG CHI PHÍ	137.942	128.454	164.697	119%	128%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	151.494	137.704	207.656	137%	151%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	121.195	110.170	166.467	137%	151%

TÌNH HÌNH THỦY VĂN

Năm 2017 là năm hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện sản xuất và đạt kỷ lục sau 46 năm vận hành. Có được kết quả trên là do tình hình thời tiết và thủy văn thuận lợi, các thiết bị được kiểm tra bảo dưỡng, vận hành ổn định, tin cậy, số lần sự cố các tổ máy thấp nhưng cũng có khó khăn do các hồ thủy điện lớn như Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Tuyên Quang phải xả lũ nhiều đợt gây ảnh hưởng không nhỏ đến giá thị trường. Hồ Thác Bà cũng phải xả lũ trong thời gian kéo dài gần 2 tháng để đảm bảo cho an toàn công trình, tổng lưu lượng xả lũ là 906m³.

Mức nước cuối kỳ và lưu lượng về trung bình đều đạt vượt trên mức dự báo trong kế hoạch, so với cùng kỳ năm 2016 và so với trung bình nhiều năm. Mức nước hồ đầu năm 2017 là 55,12m cao hơn cùng kỳ 0,36m, lưu lượng nước về hồ bình quân 248,1m³/s cao hơn cùng kỳ 2016 là 94,4m³/s, tương đương 161% so với cùng kỳ 2016.

Sản lượng điện sản xuất năm 2017 đạt 490,98 triệu kWh cao hơn 186,58 triệu kWh so với cùng kỳ 2016, tương đương tăng 61%. Sản lượng thương phẩm đạt 485,33 triệu kWh cao hơn 185,38 triệu kWh so với cùng kỳ 2016, tương ứng tăng 62%.

THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Năm 2017 chưa đạt các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu tăng thêm từ thị trường điện, giá bán điện bình quân đạt 682 đồng/kWh, thấp hơn cùng kỳ 70 đồng. Nguyên nhân:

- Việc phân bổ Qc không hợp lý, cơ chế thị trường càng ngày càng chặt chẽ, giá thị trường trung bình thấp hơn so với cùng kỳ năm 2016, đặc biệt giá biên miền Bắc luôn thấp hơn giá thị trường, số giờ có mức giá 1 đồng/kWh nhiều. Giá thị trường trung bình năm 2017 đạt 457 đồng/kWh bằng 70% so với cùng kỳ (650 đồng/kWh).

- Sản lượng phát điện 3 tháng đầu năm tập trung chủ yếu vào 3 đợt xả nước, trong đó có 2 đợt xả nằm vào khoảng thời gian cận trước và sau Tết nguyên đán, vào thời gian này phụ tải hệ thống giảm thấp, các hồ lớn đồng loạt vận hành dẫn đến giá thị trường giảm thấp. Sau đợt xả giá thị trường tăng cao nhưng lại bị giới hạn mức nước tuần nên sản lượng phát bị hạn chế.

SO SÁNH GIÁ	NĂM 2017 (SỐ GIỜ)	TỶ LỆ (%)	NĂM 2016 (SỐ GIỜ)	TỶ LỆ (%)
Giá 1đ	2331	26,6	590	6,7
Giá <477 đồng	3589	41,0	1372	15,6
Giá ≥477 đồng	5171	59,0	7412	84,4
Giá > 1000 đồng	440	5,0	1170	13,3

- Tháng 5, tháng 6 thị trường huy động công suất lớn các thủy điện đa mục tiêu nên giá thị trường biến động và thấp hơn cùng kỳ.

- Quý 3 với tình hình thủy văn thuận lợi trên toàn hệ thống dẫn đến giá thị trường luôn ở mức thấp. Mặc dù các tổ máy được huy động ở mức cao, sản lượng điện vượt mức kế hoạch đề ra nhưng lợi nhuận từ thị trường điện vẫn ở mức thấp. Giá bán điện trung bình chỉ đạt 647đ/kWh, lợi nhuận từ thị trường điện chỉ đạt 14,38 tỷ đồng.

- Để phục vụ huy động tối đa các nhà máy nhiệt điện khí trong các tháng cuối năm 2017, Bộ Công Thương đã quyết định tạm dừng thị trường phát điện cạnh tranh từ ngày 01/10 và đến ngày 01/11 thì khôi phục lại.

Đào tạo và kiện toàn nhân lực tổ thị trường điện. Nhân sự về thị trường điện của Công ty được tham gia các lớp tập huấn của Cục điều tiết điện lực, Tổng công ty phát điện 3 đã nâng cao được kiến thức về thị trường điện và sẵn sàng tham gia thị trường bán buôn thí điểm năm 2018.

DOANH THU TĂNG

Tổng DT đạt 372.353 tỷ, bằng 129% KH năm và bằng 140% cùng kỳ. Trong đó:

- DT sản xuất điện tăng 142% so với cùng kỳ (chủ yếu do tăng sản lượng). Doanh thu tăng thêm từ thị trường điện chỉ đạt 49.548 tỷ, thấp hơn cùng kỳ là 5.355 tỷ tương đương 90%.
- DT hoạt động tài chính đạt 25.071 tỷ bằng 104% kế hoạch năm và tăng 8% so với cùng kỳ.

Doanh thu tăng chủ yếu do:

- Sản lượng điện tăng 38% so với KH và 61% so với cùng kỳ;
- Doanh thu hoạt động dịch vụ tăng 6 tỷ tương đương 201% so với KH và 141% so với cùng kỳ;
- Doanh thu khác tăng 2.472 tỷ;

CHI NHÁNH TBCSC CÓ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÍCH CỰC

Năm 2017 TBCSC ký được 32 hợp đồng với giá trị khoảng 16 tỷ đồng, theo đó doanh thu hoạt động dịch vụ đạt 12.052 tỷ bằng 201% kế hoạch và tăng 41% cùng kỳ. Năm 2017, hoạt động của TBCSC tiếp tục được củng cố và phát triển. Doanh thu từ hoạt động DVKT tập trung chủ yếu vào 03 lĩnh vực: Thí nghiệm, đào tạo và sửa chữa, lắp đặt.

TỔNG CHI PHÍ TĂNG

Tổng chi phí tăng do thuế tài nguyên nước và phí môi trường rừng tăng, hỗ trợ người lao động nghỉ hưu trước tuổi, chi phí hoạt động dịch vụ tăng

Tổng chi phí 164.697 tỷ đồng bằng 119% kế hoạch năm và tăng 28% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng chi phí:

- Chi phí tiền lương tăng 7% so kế hoạch năm và tăng 12% so với cùng kỳ;
 - Thuế tài nguyên nước tăng và bằng 139% kế hoạch năm và tăng 84% so với cùng kỳ (do sản lượng điện tăng);
 - Phí môi trường rừng tăng và bằng 146% kế hoạch năm và tăng 70% so với cùng kỳ (do sản lượng điện tăng);
 - Phát sinh chi phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước 1.613 tỷ, tuy nhiên năm 2017 chưa ghi nhận được vào doanh thu do chưa ký được phụ lục Hợp đồng mua bán điện.
 - Chi phí khấu hao tăng 27% so với kế hoạch năm.
 - Chi phí hoạt động dịch vụ tăng 82% so kế hoạch và tăng 52% với cùng kỳ năm 2016 (do TBCSC thực hiện nhiều hợp đồng hơn).
 - Trích lập dự phòng phải thu khó đòi các hợp đồng dịch vụ 541 triệu đồng.
 - Nhằm nâng cao chất lượng khám sức khỏe Người lao động, ban điều hành đã thực hiện chuyển đổi đơn vị khám sức khỏe định kỳ từ bệnh viện tỉnh Yên Bái sang Bệnh viện ĐH Y Hà Nội tổng chi phí khám năm 2017 là 409 triệu đồng.
 - Chi phí vật liệu phụ bằng 93% kế hoạch năm và bằng 86% so với cùng kỳ.
 - Tạm trích chi phí ủng hộ xây dựng trường TH&THCS xã Cẩm Nhân năm 2017 với giá trị 1 tỷ đồng.
- Theo đó, lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt 166.467 tỷ, bằng 137% KH 2017 và bằng 151% so với cùng kỳ.

QUẢN LÝ KỸ THUẬT VẬN HÀNH

Theo dõi, giám sát công tác quản lý, vận hành có hiệu quả các thiết bị trong dây truyền sản xuất điện, đảm bảo an toàn cho con người, thiết bị, đáp ứng phương thức vận hành của hệ thống theo thị trường.

Thực hiện tốt phương thức và biểu đồ công suất của điều độ cấp trên, xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra đảm bảo đưa thiết bị trở lại vận hành một cách nhanh nhất, thực hiện các phương thức vận hành đảm bảo cung cấp nước cho vụ đông xuân vùng hạ du. Đảm bảo số lượng các tổ máy được huy động theo lịch biểu kế hoạch, đáp ứng công suất phát và chạy bù theo yêu cầu huy động.

Năm 2017, số giờ vận hành phát điện các tổ máy cao hơn nhiều so với năm 2016. Đặc biệt tháng 9 và tháng 10 các tổ máy phát vận hành phát liên tục cả tháng với sản lượng tháng đạt trên 80 triệu kWh;

Tổng hợp thời gian vận hành các tổ máy như sau:

- Các tổ máy được kiểm tra, bảo dưỡng, vận hành ổn định, tin cậy, số lần sự cố các tổ máy giảm nhiều so với các năm trước;
- Số lần sự cố đường dây tăng, đặc biệt là đường dây 35kV. Nguyên nhân là năm 2017, thời tiết mưa gió nhiều, các đường dây 35kV dài và đi qua địa hình đồi núi, nhiều cây nên xảy ra nhiều sự cố.

STT	THIẾT BỊ	SỐ LẦN SỰ CỐ/THIẾU SÓT		GHI CHÚ
		2016	2017	
1	Sự cố Tổ máy	11	3	- H1: 02 lần - H2: 01 lần
2	Sự cố đường dây 110 kV	8	11	- Đường dây 171: 01 lần - Đường dây 172: 04 lần - Đường dây 173: 01 lần - Đường dây 174: 05 lần
3	Sự cố đường dây 35 kV	19	65	129%
4	Thiếu sót thiết bị	91	99	128%

Tổng số thiếu sót thiết bị tương đương so với các năm trước. Trong đó có một số thiếu sót quan trọng như:

- Hư hỏng Bộ điều khiển và module vào ra kích từ H2: Đã tiến hành mua mới và thực hiện thay thế đưa vào vận hành;
- Hệ thống máy tính DCS: Vận hành đã lâu, bị lão hóa, làm việc không ổn định. HĐKT đã xem xét và kiến nghị HĐQT cho phép cải tạo nâng cấp.
- Bộ điều khiển ngăn lộ C264: Thường xuyên bị treo, làm việc không ổn định. HĐKT đã xem xét và kiến nghị HĐQT cho phép cải tạo nâng cấp.
- TI-10.5kV tổ máy H3 bị lỏng, gây phóng điện, cháy hàng clem 3TI.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% THAY ĐỔI
TÀI SẢN NGẮN HẠN	424.076.406.630	423.683.716.280	99,91
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.229.101.167	15.155.055.207	62,55
Đầu tư tài chính ngắn hạn	353.566.645.773	323.577.281.448	91,52
Các khoản phải thu ngắn hạn	39.268.987.868	58.759.275.036	149,63
Hàng tồn kho	5.056.329.439	4.397.682.691	86,97
Tài sản ngắn hạn khác	1.955.342.383	21.794.421.898	1114,61
TÀI SẢN DÀI HẠN	455.717.002.327	464.391.942.478	101,9
Tài sản cố định	421.707.350.408	383.076.266.254	90,84
Tài sản dở dang dài hạn	2.925.645	-	
Đầu tư tài chính dài hạn	32.619.000.000	81.169.000.000	248,84
Tài sản dài hạn khác	1.387.726.274	146.676.224	10,57
TỔNG TÀI SẢN	879.793.408.957	888.075.658.758	100,94
NỢ PHẢI TRẢ	41.614.522.912	26.449.442.348	63,56
Nợ ngắn hạn	41.614.522.912	26.449.442.348	63,56
Nợ dài hạn	0	0	0
VỐN CHỦ SỞ HỮU	838.178.886.045	861.626.216.410	102,79

TÀI SẢN

Nhìn chung, tổng tài sản cuối năm 2017 của TBC tăng nhẹ so với đầu năm, cụ thể tính đến ngày 31/12/2017, tổng tài sản của TBC là hơn 888 tỷ đồng, tăng gần 9 tỷ đồng so với năm 2016 tương ứng với mức tăng 0,94%.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất chiếm 76,37% giá trị tài sản ngắn hạn, tiếp theo là các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 13,87%, cuối cùng là tiền - các khoản tương đương tiền và hàng tồn kho chiếm lần lượt là 3,58% và 1,04%. Hàng tồn kho có xu hướng giảm trong khi các khoản phải thu có xu hướng tăng. Khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty năm 2017 thấp hơn năm trước khi tiền và các khoản tương đương tiền chỉ bằng 62,55% so với cùng kì 2016

Trong khi các chỉ tiêu tài sản dài hạn, đầu tư tài chính tăng thì tài sản cố định giảm hơn 38 tỷ đồng, đồng thời tài sản dài hạn khác cũng giảm hơn 1 tỷ.

NỢ PHẢI TRẢ

Đến thời điểm 31/12/2017, các khoản nợ phải trả của Công ty là hơn 26 tỷ đồng, chỉ bằng 63,56% so với cùng thời điểm năm 2016 với giá trị nợ ngắn hạn giảm gần một nửa. Công ty không có khoản nợ dài hạn nào

VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng 2,79% từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017 (gồm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2016 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017)

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ



Năm 2017, Ban lãnh đạo và đội ngũ cán bộ quản lý Công ty đã phát huy tốt kỹ năng tổ chức, quản lý, phù hợp với tình hình thị trường, góp phần đảm bảo được kế hoạch chung của Công ty đã đề ra. Một số cải tiến Công ty đã đạt được:

- a. Công ty đã ban hành 2 quy chế: Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ; Quy chế hoạt động của HĐQT; và Công ty đang thực hiện sửa đổi toàn bộ văn bản quản trị nội bộ.
- b. Tăng cường năng lực lập kế hoạch, đấu thầu và kiểm soát chi phí: Công ty đã rà soát lại kế hoạch chi tiết tất cả các hạng mục chi phí cho từng quý làm cơ sở giám sát và lập kế hoạch kinh doanh những năm 2018. Trong Q2, 3, 4 đã thực hiện phê duyệt kế hoạch đấu thầu tổng thể cho toàn bộ hoạt động của công ty và phê duyệt bổ sung, điều chỉnh một số gói thầu, bao gồm mua sắm các thiết bị, sửa chữa lớn thuê ngoài, dịch vụ mua ngoài và hiện công ty đang triển khai thực hiện theo kế hoạch đấu thầu được phê duyệt.
- c. Thay đổi tư duy về quản trị và hình thành văn hóa doanh nghiệp
- d. Tăng cường phối hợp với các cơ quan địa phương và mở rộng quan hệ với các đối tác. Đảm bảo áp dụng và thực hiện các hệ thống quản lý hiện có ISO, 5S thực chất

Công ty đã tổ chức thực hiện các công việc cần thiết như ổn định và phát triển thêm nguồn nhân lực mới, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và tăng cường đào tạo nâng cao nguồn nhân lực cho tất cả các vị trí trong Công ty để đáp ứng theo yêu cầu công việc mới.

Không ngừng bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp trên cơ sở cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty, kịp thời điều chỉnh, nhằm tối đa hoá lợi nhuận.

Công tác quản trị, minh bạch hoá của Công ty tuân thủ và đáp ứng yêu cầu quy định tại các Thông tư, Nghị định mới như Thông tư 155/2015/TT-BTC về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị Công ty đại chúng... Các báo cáo tài chính của Tổng công ty được kiểm toán bởi các đơn vị kiểm toán hàng đầu, phản ánh trung thực tình hình sản xuất của Công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2018

Đơn vị tính - Lưu lượng: m³/s ; Sản lượng: triệu kWh ; Tiền: triệu đồng ; Giá: đồng/kWh

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2017	THỰC HIỆN 2017	KẾ HOẠCH 2018	KH 2018/ TH 2017	KH 2018/ KH 2017
LƯU LƯỢNG NƯỚC VỀ HỒ BÌNH QUÂN	175,3	248,1	175,28	71%	100%
SẢN LƯỢNG ĐIỆN SẢN XUẤT	355,00	490,98	395,00	80%	111%
Giá bán điện bình quân	736	682	728	107%	99%
TỔNG DOANH THU	289.436	372.353	325.086	87%	112%
Doanh thu sản xuất điện	257.436	330.790	290.336	88%	113%
Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh khác	32.000	33.635	41.563	130%	124%
TỔNG CHI PHÍ	137.942	164.697	160.771	98%	117%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	151.494	207.656	164.315	79%	108%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	121.195	166.467	131.452	79%	108%

Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Sản xuất kinh doanh



- Lập kế hoạch phát điện hợp lý để khai thác tối ưu lượng nước hồ chứa.
- Thường xuyên cập nhật tình hình thị trường, đưa ra chiến lược chào giá hợp lý khi tham gia thị trường điện để tối đa hóa doanh thu từ hoạt động điện.
- Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, thực hiện sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ thiết bị, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả.

Tổ chức và quản trị



- Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, chương trình 5S, hệ thống KPIs.
- Thực hiện trả lương theo cấp bậc, vị trí và năng suất lao động của từng người lao động.
- Cải cách thủ tục hành chính, giảm các khâu làm việc trung gian;
- Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho NLD, để người lao động có trách nhiệm với cv được giao.
- Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ.
- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành: e-mail, phần mềm quản lý công văn, phần mềm quản lý kỹ thuật, phần mềm quản lý tài chính kế toán...

CHƯƠNG 04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

2. Kết quả giám sát đối với Ban tổng giám đốc và cán bộ quản lý



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2017 là năm hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện sản xuất và đạt kỷ lục sau 46 năm vận hành. Kết quả kinh doanh cụ thể như sau:

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ TH/KH
SẢN XUẤT ĐIỆN			
Sản lượng điện đầu cực	355,00	490,98	138%
Sản lượng điện giao nhận	349,71	485,33	139%
Sản lượng thực giao theo HĐ-Qc	242,30	242,30	100%
Tỷ lệ điện TD và tổn thất MBA	1,49	1,15	77%
Giá bán điện bình quân	736	682	93%
TỔNG DOANH THU	289.436	372.353	129%
TỔNG CHI PHÍ	137.942	164.697	119%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	151.494	207.656	137%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	121.195	166.467	137%

ĐÁNH GIÁ

- Thủy văn thuận lợi, các thiết bị được kiểm tra bảo dưỡng, vận hành ổn định, tin cậy, số lần sự cố các tổ máy thấp. Mức nước cuối kỳ và lưu lượng về trung bình đều đạt vượt trên mức dự báo trong kế hoạch và so với trung bình nhiều năm. Mức nước hồ đầu năm 2017 là 55,12m cao hơn cùng kỳ 0,36m, lưu lượng nước về hồ bình quân 248,1m³/s cao hơn kế hoạch là 72,8m³/s, tương đương 142%. Theo đó, sản lượng điện sản xuất năm 2017 đạt 490,98 triệu kWh cao hơn 136 triệu kWh so với kế hoạch năm, tăng 38%. Sản lượng thương phẩm đạt 485,33 triệu kWh cao hơn 136 triệu kWh so với kế hoạch năm, tăng 39%.

- Doanh thu tăng đến từ tất cả các hoạt động của công ty: tổng DT đạt 372.3 tỷ, bằng 129% KH năm và bằng 140% cùng kỳ

- Tổng chi phí tăng do thuế tài nguyên nước và phí môi trường rừng tăng, hỗ trợ người lao động nghỉ hưu trước tuổi, chi phí hoạt động dịch vụ tăng: tổng chi phí 164.697 tỷ đồng bằng 119% kế hoạch năm và tăng 28% so với cùng kỳ.

Theo đó, lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt 166.4 tỷ, bằng 137% KH 2017 và bằng 151% so với cùng kỳ.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Với vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị đã tiến hành giám sát các hoạt động Tổng giám đốc các nội dung công việc như sau:

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Công tác quản trị nguồn nhân lực;
- Triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua việc thiết lập chương trình làm việc của các cuộc họp HĐQT. Về tính hiệu lực, hiệu quả và phù hợp, HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn TGD và Ban điều hành tại các cuộc họp HĐQT hàng quý; báo cáo hàng tháng; qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và gặp gỡ. Các vấn đề nổi trội, khó khăn vướng mắc đều được xác định và giải quyết một cách triệt để và kịp thời.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS để giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Những ý kiến đóng góp của BKS đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của HĐQT. HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết/ biên bản sau mỗi kỳ họp về: các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan để Tổng giám đốc có cơ sở triển khai.

Kết quả giám sát: HĐQT ghi nhận kết quả như sau

Dưới sự chỉ đạo điều hành của Ban Tổng giám đốc, Công ty đã đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2017. Kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản được thực hiện và điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty. Hệ thống tổ chức, quản trị nguồn nhân lực, kiểm soát và quản lý của Công ty ngày một nâng cao, tiếp tục nâng cao hình ảnh Công ty, khẳng định uy tín và vị thế của công ty trên thị trường dịch vụ kỹ thuật.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cũng đã có nhiều thay đổi để nâng tầm quản trị doanh nghiệp gắn liền với phát triển bền vững và có trách nhiệm xã hội.

Theo đó, HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong năm 2017, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế của Công ty

ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự mẫn cán cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp; thân thiện và gắn kết, tạo tiền đề cho Công ty thực hiện hoàn thành các mục tiêu của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2017	KẾ HOẠCH 2018	TỶ LỆ KH 2017/ KH 2018
SẢN XUẤT ĐIỆN			
Sản lượng điện đầu cực	355,00	395,00	111%
Sản lượng điện giao nhận	349,71	389,74	111%
Sản lượng thực giao theo HĐ-Qc	242,30	282,01	116%
Tỷ lệ điện TD và tổn thất MBA	1,49	1,33	89%
GIÁ BÁN ĐIỆN BÌNH QUÂN			
Giá bán điện bình quân chưa bao gồm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	736	728	99%
Giá bán điện bình quân đã bao gồm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	737	745	101%
TỔNG DOANH THU	289.436	325.086	112%
TỔNG CHI PHÍ	137.942	160.771	117%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	151.494	164.315	108%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	121.195	131.452	108%
CỔ TỨC (%)	17,2	18,6	108%

CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

VỀ TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ

- Tham gia thị trường điện có hiệu quả để tăng doanh thu, tính toán chào giá hợp lý, khai thác tối ưu hồ chứa để đạt sản lượng và doanh thu cao nhất cho Công ty. Chuẩn bị tốt hạ tầng và đặc biệt là đầu tư nâng cấp hệ thống DCS và nhân lực để đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, tin cậy và tham gia có hiệu quả thị trường bán buôn.
- Đảm bảo thời gian thu tiền bán điện ngắn nhất và thực hiện chào cạnh tranh lãi suất tiền gửi với các kỳ hạn hợp lý để tối ưu hóa doanh thu hoạt động tiền gửi.
- Quản lý tốt các khoản đầu tư tài chính.
- Đẩy mạnh nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư và thực hiện đầu tư vào các dự án/nhà máy nguồn điện, ưu tiên dự án và nhà máy nguồn điện quy mô vừa và nhỏ.

VỚI KHÁCH HÀNG

- Chú trọng khách hàng mua điện và sử dụng dịch vụ kỹ thuật của Công ty; cải thiện hoạt động phát triển đối tác/bên có liên quan; thay đổi cách thức tiếp cận và xử lý mối quan hệ với các đối tác, chính quyền địa phương để tăng cường hợp tác và tối ưu hóa lợi ích cho Công ty.
- Mở rộng thị trường và phạm vi cung cấp dịch vụ của TBCSC, duy trì phát triển khách hàng khu vực miền Bắc, mở rộng thị trường khu vực miền Trung và tăng cường hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước để mở rộng phạm vi cung cấp các dịch vụ kỹ thuật có giá trị gia tăng cao. Xây dựng các chương trình chăm sóc khách hàng, quảng bá thương hiệu để phát triển khách hàng.

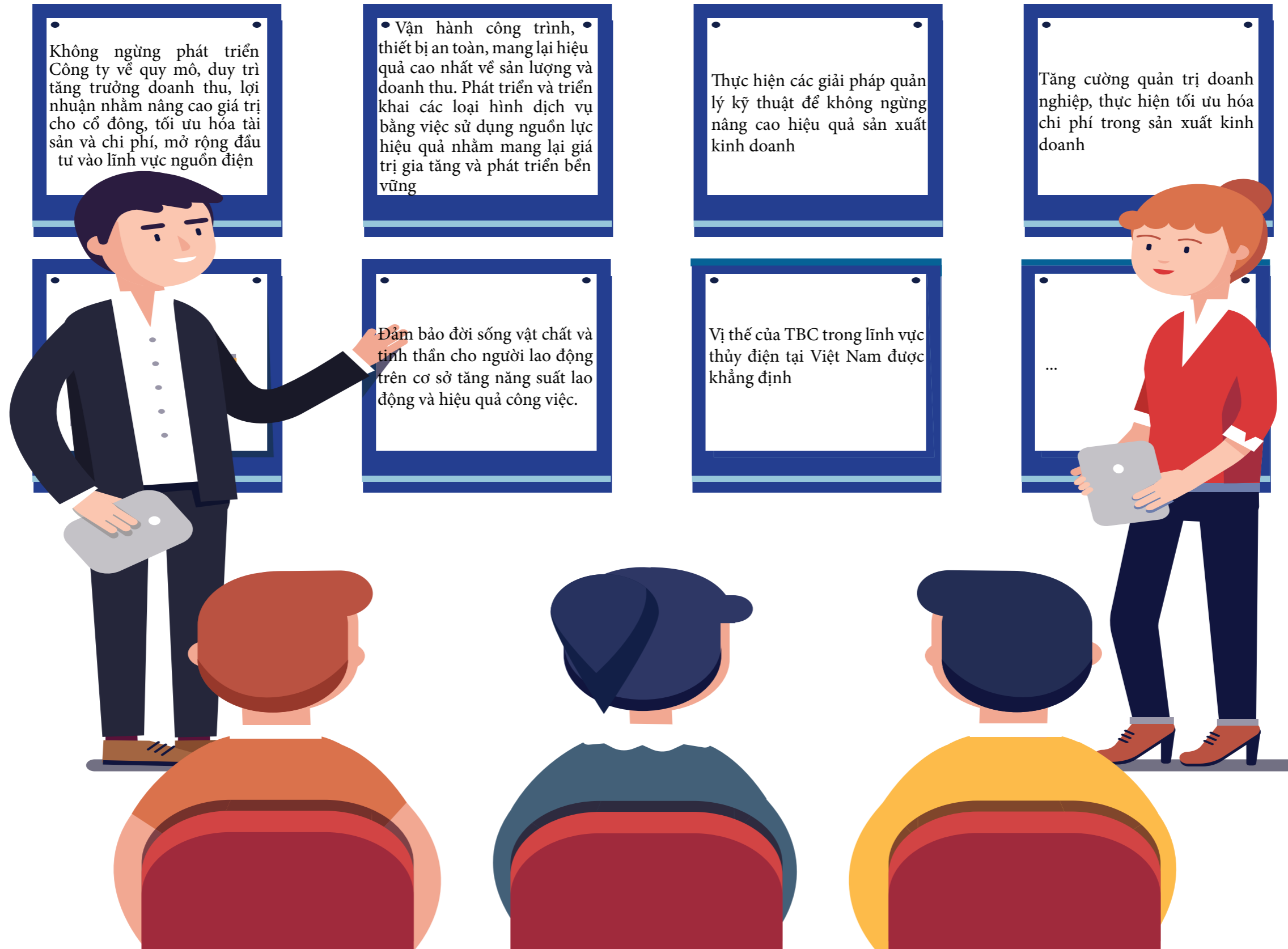
QUY TRÌNH KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

- Nâng cao năng lực lập kế hoạch và hiệu suất nội tại của các hoạt động chuyên môn; rút ngắn thời gian thực hiện các nghiệp vụ và kiểm soát thực hiện kế hoạch gắn liền với các chỉ tiêu kế hoạch đã được xác định.
- Giảm thiểu số lượng văn bản về quản lý, quản trị và vận hành nhưng vẫn đảm bảo doanh nghiệp được quản trị theo các thông lệ quản trị tốt nhất.
- Đảm bảo máy móc thiết bị, công trình xây dựng được quản lý và vận hành an toàn, hiệu quả thông qua các quy định được chuẩn hóa.
- Tăng cường phân cấp và phân quyền trong quản lý và điều hành gắn liền với công tác giám sát thường xuyên và tăng trách nhiệm giải trình của các cấp để quản trị rủi ro.
- Áp dụng các hệ thống quản lý ISO, 5S một cách thực chất.

NĂNG LỰC TỔ CHỨC

- Xây dựng bộ máy tổ chức gọn nhẹ và tối ưu nguồn nhân lực hiện có.
- Chuyển đổi TBCSC sang mô hình pháp nhân độc lập vào thời điểm thích hợp.
- Không ngừng nâng cao ý thức tự thực hiện của mỗi người lao động và tư tưởng tối ưu hóa trong tất cả hành động của người lao động và các hoạt động của công ty trong quy trình sản xuất kinh doanh
- Hoàn thiện các quy định nội bộ liên quan quản trị nguồn nhân lực, bao gồm: tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, bổ nhiệm, mô tả công việc, tiêu chuẩn chức danh và cơ chế trả lương thưởng; lập và thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Cải thiện môi trường làm việc, thu nhập của người lao động gắn liền với nâng cao chất lượng nhân viên tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và vận hành.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng có kế thừa các giá trị truyền thống.
- Quan tâm và có trách nhiệm đối với các hoạt động xã hội và công đồng.

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nói trên, Hội đồng quản trị xác định mục tiêu, chiến lược trong năm 2018 của công ty như sau:



CHƯƠNG 05

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



1. Hội đồng quản trị

2. Ban kiểm soát

3. Các giao dịch, lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
			- Thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
1	383/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ	24/3/2017	- Phê chuẩn miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Nguyễn Quang Thắng kể từ ngày 17/3/2017 và bầu bổ sung ông Nguyễn Văn Quyền – TGD làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 kể từ ngày 17/3/2017.
			- Phê chuẩn miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021 đối với bà Vũ Thị Kiên kể từ ngày 24/3/2017 và bầu bổ sung bà Trần Nguyễn Khánh Linh làm thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 từ ngày 24/3/2017.

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban. Hội đồng quản trị có bổ nhiệm một (01) người phụ trách Quản trị Công ty đồng thời kiêm Thư ký Công ty để giúp Hội đồng quản trị các công việc chuyên môn.

Năm 2017, HĐQT Công ty thực hiện quản lý, giám sát và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các cuộc họp định kỳ và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản, cụ thể: thực hiện 6 phiên họp họp thường kỳ và tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản 18 lần, ban hành 32 Nghị quyết. Nội dung các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định trong Điều lệ công ty và ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình tham dự các cuộc họp định kỳ của các thành viên HĐQT như sau:

THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/ KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
Nguyễn Trọng Hiền	Chủ tịch HĐQT		6	100%
Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT		6	100%
Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT		6	100%
Nguyễn Văn Quyền	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT 17/3/2017	4	100%
Hồ Văn Trung	Thành viên HĐQT		6	100%
Nguyễn Quang Thắng	Chủ tịch HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT 17/03/2017	2	100%

Các cuộc họp và lấy ý kiến tập trung vào nội dung chính sau:

1. Xác định mục tiêu hoạt động năm 2017 trên cơ sở các mục tiêu được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua; quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách năm 2017 của Công ty.
2. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên, triệu tập và chủ trì cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
3. Phân công nhiệm vụ TV HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021, do thay đổi về nhận sự.
4. Lập chương trình hành động của HĐQT năm 2017.
5. Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 theo ủy quyền của ĐHĐCĐ.
6. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty theo ủy quyền của ĐHĐCĐ.
7. Rà soát, thu gọn và hoàn thiện hệ thống văn bản về quản lý, quản trị nội bộ.
8. Sắp xếp bộ máy tổ chức theo hướng giảm đầu mối trung gian và tinh giản nhân sự.
9. Chi trả cổ tức năm 2016 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017.
10. Quyết định bàn giao vốn và tài sản cho chi nhánh công ty - TTDVKT.
11. Quyết định đầu tư mua 5% cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Thái An.
12. Phê duyệt phương án hỗ trợ người lao động nghỉ việc chờ hưởng lương hưu trước tuổi.
13. Bổ nhiệm Kế toán trưởng đối với ông Lê Hồng Minh
14. Bổ nhiệm Thư ký công ty đồng thời giữ chức vụ người phụ trách quản trị công ty.
15. Thống nhất chủ trương hỗ trợ xây dựng trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.
16. Quyết định các vấn đề khác trong phạm vi trách nhiệm của HĐQT được quy định trong Điều lệ công ty.

Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý

(Xem chi tiết tại trang 62 và trang 63, Chương 04, Báo cáo của Hội đồng quản trị)

BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của thành viên Ban kiểm soát

THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/ KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN BKS	SỐ BUỔI HỌP BKS THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban		2	100%
Phạm Hoàng Giang	Thành viên		2	100%
Vũ Thị Kiên	Thành viên	Ngày không còn là thành viên BKS 24/3/2016	1	100%
Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 24/3/2016	1	100%

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra và thẩm định Báo cáo sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm của Công ty

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.
- Ban kiểm soát cũng có nhiều ý kiến đóng góp cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, cũng như công tác kế toán.
- HĐQT và Ban Tổng giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có): Không

CÁC GIAO DỊCH, LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS

Lương, thù lao của HĐQT, BKS và TGD

Công ty chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên. HĐQT quyết định lương, thưởng và các khoản lợi ích tài chính khác của Tổng giám đốc. Thù lao và lương cho mỗi thành viên HĐQT, BKS, TGD, Thư ký công ty trong năm tài chính 2017 được trình bày trong bảng sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT/BKS/TGD	CHỨC VỤ	THÙ LAO/LƯƠNG (VNĐ)
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		483.024.000
1	Nguyễn Trọng Hiến	Chủ tịch	66.756.000
2	Lê Tuấn Hải	Thành viên	66.756.000
3	Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	66.756.000
4	Nguyễn Quang Thắng	Chủ tịch	216.000.000
5	Hồ Văn Trung	Thành viên	66.756.000
II	BAN KIỂM SOÁT		173.580.000
1	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban	66.756.000
2	Phạm Hoàng Giang	Thành viên	53.412.000
3	Vũ Thị Kiên	Thành viên	13.353.000
4	Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên	40.059.000

STT	THÀNH VIÊN HĐQT/BKS/TGD	CHỨC VỤ	THÙ LAO/LƯƠNG (VNĐ)
III	TỔNG GIÁM ĐỐC		876.300.000
1	Nguyễn Văn Quyền	Tổng giám đốc	876.300.000
IV	THƯ KÝ CÔNG TY		27.000.000
1	Nguyễn Hữu Hùng	Thư ký công ty	27.000.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và các bên liên quan của người nội bộ (NNB)

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu trước khi giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch
Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh	Nguyễn Trọng Hiến; Lê Tuấn Hải; Nguyễn Quang Quyền; Nguyễn Thị Huỳnh Phương; Phạm Hoàng Giang.	Số lượng: 38.158.168, tỷ lệ nắm giữ: 60,09%	Số lượng: 38.358.168, tỷ lệ nắm giữ: 60,42%

Hợp đồng, giao dịch với cổ đông nội bộ: Không



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - 2017



HPC THÁC BÀ
www.thacba.vn

THÔNG TIN CHUNG



– Giới thiệu báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà được ghép chung trong Báo cáo thường niên để tránh trùng lặp thông tin, mang lại thông tin chất lượng và nội dung ngắn gọn, súc tích cho cổ đông và các bên có liên quan. Mục đích của Báo cáo phát triển bền vững nhằm cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà, các chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao động... các bên liên quan khác.

– Mục tiêu

Báo cáo Phát triển Bền vững là một phần quan trọng trong Báo cáo Thường niên nhằm giúp các nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của TBC ở khía cạnh phát triển bền vững. Nội dung báo cáo sẽ tổng hợp, đánh giá các hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

– Phạm vi

Báo cáo này được lập cho phạm vi hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà, các đơn vị thành viên trong lĩnh vực điện lực và trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

– Cách thức trình bày

Báo cáo được xây dựng dựa theo hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) phiên bản G4 theo lựa chọn “Cốt lõi” và hướng dẫn làm BCTN tại thông tư 155 của bộ Tài Chính. Dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh của Công ty, Báo cáo đưa ra các vấn đề trọng yếu của Công ty có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội và môi trường.

– Chuẩn mực

TBC tham khảo và áp dụng các chuẩn mực trong nước và quốc tế để công bố thông tin, số liệu trong Báo cáo. Ngoài ra, một số dữ liệu về hoạt động của TBC được nêu ra trong Báo cáo còn có sự đảm bảo của bên thứ ba nhằm đảm bảo tính chính xác, độ tin cậy và tính toàn vẹn của dữ liệu. Một số dữ liệu được đảm bảo bởi bên thứ ba:

- Các thông tin tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

■ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG VÀ NƯỚC

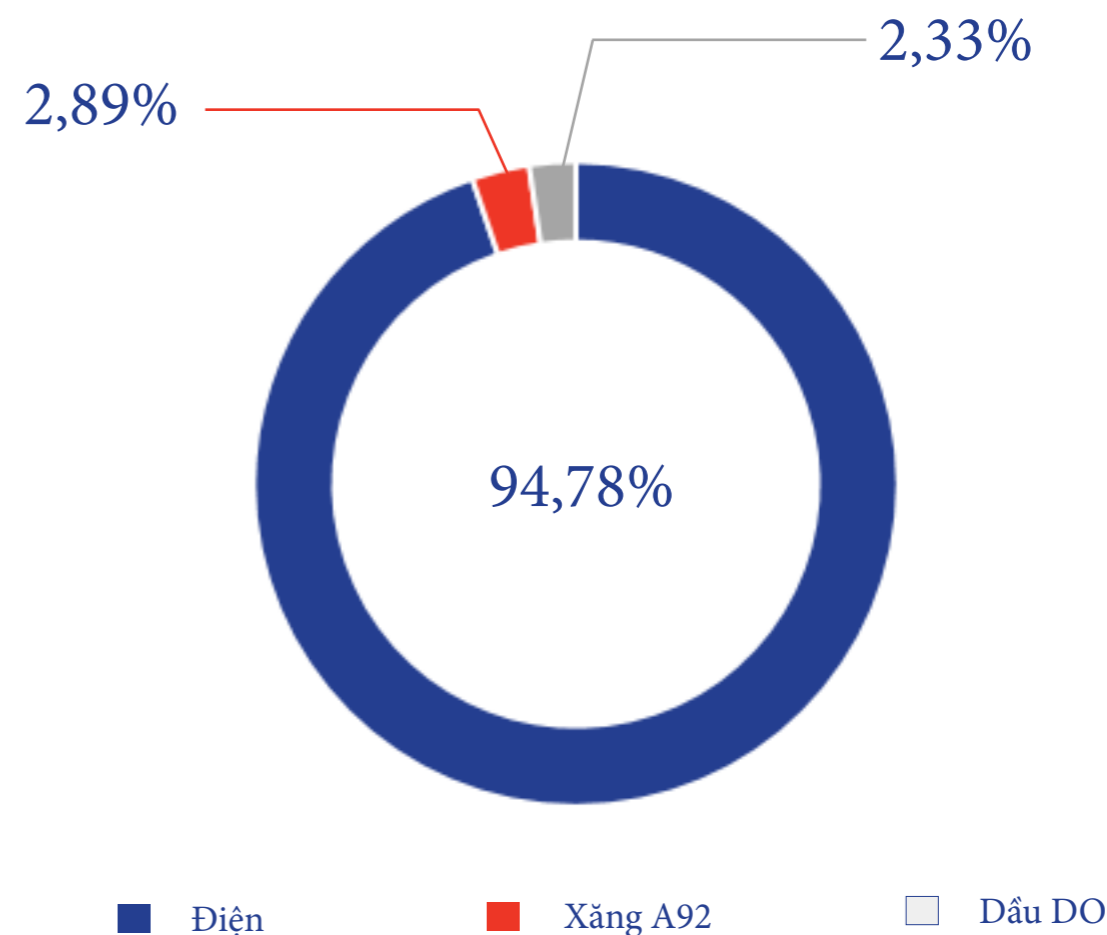
a/ Số lượng xăng dầu tiêu thụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

STT	NĂNG LƯỢNG	ĐVT	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017
1	Điện	kWh	5.263.044	4.618.269	5.858.218
2	Xăng A92	lít	25.600	20.800	19.433
3	Dầu DO	lít	14.600	12.500	14.075

Năng lượng quy đổi theo đơn vị đồng nhất (KJ)

STT	NĂNG LƯỢNG	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017
1	Điện	18.946.958.400	16.625.768.400	21.089.584.800
2	Xăng A92	845.872.947	687.271.770	642.103.475
3	Dầu DO	537.937.000	460.562.500	518.593.375
TỔNG		20.330.768.347	17.773.602.670	22.250.281.650

Là một công ty sản xuất điện, nên Công ty chủ yếu tự sản xuất và tự dùng nên nguồn năng lượng chủ yếu là năng lượng điện. Mức sử dụng năng lượng của Công ty trong năm 2017 cao hơn hai (02) năm trước lần lượt là gần năm (05) triệu KJ và hai (02) triệu KJ. Nguyên nhân chính là do điện tự dùng và tổn thất tăng theo khi tăng sản lượng điện sản xuất. Con số ghi nhận của năm 2017 đối với xăng A92 và dầu DO không thay đổi đáng kể so với năm 2016 và năm 2015.



b/ Tiết kiệm năng lượng thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Tiếp nối thành công trong quá trình thực hiện các sáng kiến tiết kiệm điện của năm 2016 như giải pháp thay thế các bóng đèn sợi đốt, bóng cao áp, bóng halogen, bóng led có công suất cao; thay mới toàn bộ máy biến áp lực cũ, tổn thất cao bằng thiết bị mới với công nghệ hiện đại, năm 2017 Công ty thực hiện tối ưu hoá chi phí, đánh giá từng công đoạn sản xuất để đưa ra các biện pháp tiết kiệm hiệu quả.

Ngoài ra, Công ty thường xuyên truyền cho toàn thể CBCNV ý thức tiết kiệm điện, thực hiện tiết kiệm ngay tại cơ quan như ngắt các thiết bị điện nếu không sử dụng; tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên; chỉ sử dụng điều hoà nhiệt độ khi thực sự cần thiết; khi cải tạo hoặc trang bị mới phải sử dụng thiết bị có nhãn tiết kiệm năng lượng và hiệu suất cao...

■ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



Công ty thường xuyên củng cố các cơ sở vật chất phục vụ công cộng nhằm phục vụ cho người lao động của Công ty và nhân dân trong khu vực vui chơi sau giờ làm việc như: Sân vận động bóng đá, bóng chày, cầu lông, tennis, đặc biệt là củng cố nâng cấp hoàn thiện khu Văn hóa trung tâm của Công ty phục vụ cho các cuộc vui chơi luyện tập thể thao hàng ngày cho nhân dân và người lao động.

Chi quỹ phúc lợi động viên người lao động trong những dịp nghỉ lễ tết, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn bị mắc bệnh hiểm nghèo.

Trích quỹ khen thưởng động viên kịp thời người lao động có sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động.

Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động toàn Công ty, riêng lao động trực tiếp được khám sức khỏe định kỳ 2 lần /năm. Hơn nữa, Công ty còn trích quỹ phúc lợi mua bảo hiểm con người cho người lao động.

CAM KẾT VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



Thấu suốt quan điểm: “Người lao động là tài sản quý giá nhất”, là nhân tố quyết định mọi thành công của doanh nghiệp, Công ty cam kết:

- Đảm bảo việc làm ổn định của NLD. Giải quyết kịp thời, đầy đủ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của NLD. Có các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng đời sống của NLD.
- Tạo điều kiện cho NLD được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, trình độ tay nghề, phát huy sức sáng tạo, nâng cao hiệu suất lao động.
- Lắng nghe để thấu hiểu và chia sẻ những tâm tư, nguyện vọng của NLD với thái độ chân thành, cởi mở, thân thiện có giá trị tinh thần để NLD tự tin trong suy nghĩ và hành động, đam mê trong công việc.

Số giờ đào tạo và mức lương trung bình

Ban lãnh đạo Công ty hiểu rằng, con người là nhân tố quyết định thành bại của doanh nghiệp. Trong thời gian qua, Công ty đã nỗ lực hết sức mình để tạo ra một môi trường làm việc tốt, bảo đảm quyền lợi cho CBCNV, tuân thủ quy định của pháp luật về người lao động. Công ty luôn áp dụng những chế độ ưu đãi, mức lương trung bình phù hợp và số giờ đào tạo tốt, nhằm khuyến khích người lao động, nhất là đối với những lao động có kinh nghiệm và thâm niên lâu dài tại Công ty.

STT	CHỈ TIÊU	MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH	SỐ GIỜ ĐÀO TẠO
1	THEO GIỚI TÍNH		
1.1	Nam	18,5	41,00
1.2	Nữ	14,7	25,00
2	THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG		
2.1	Đại học và trên Đại học	18,2	35,00
2.2	Cao đẳng, trung cấp	16	45,00
2.3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	15,5	45,00
2.4	Phổ thông	11,5	20,00
3	THEO CHỨC VỤ		
3.1	Quản lý	28,9	32,00
3.2	Văn phòng	15,5	25,00
3.3	Công nhân	16,5	45,00

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh tiến trình sản xuất - kinh doanh, Công ty cũng hướng tới thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, giúp đỡ những gia đình, người dân nghèo, khó khăn, góp phần chung tay đẩy mạnh phong trào thi đua “Yên Bái chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2017 – 2020. Cụ thể:

STT	Phân loại	Tặng quà/Thưởng
1	Xây dựng nhà lớp học trường TH&THCS xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	1 tỷ đồng
2	Giúp đỡ hộ gia đình nghèo, khó khăn	Quà tết 16 triệu đồng
3	Hỗ trợ các gia đình gặp thiên tai, lũ lụt tỉnh Yên Bái	121,5 triệu
4	Hỗ trợ các gia đình gặp công nhân gặp khó khăn thuộc Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Yên Bái	9 xuất quà tết bằng 9 triệu đồng
5	Ủng hộ giải thể thao tỉnh Yên Bái và huyện Yên Bình	18,26 triệu đồng
6	Hỗ trợ tổ chức trung thu, ngày 01/6, tham quan cho các cháu thiếu nhi, thưởng cho các cháu học sinh giỏi là con em trong Công ty	63,6 triệu đồng
7	Thăm hỏi các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình chính sách	8,5 triệu đồng
8	Tặng quà và chúc tết CLB hưu trí Thác bà	73,5 triệu
9	Tặng quà và chúc tết chi hội Hưu trí xây dựng Sông Đà	2,5 triệu
10	Khen thưởng công nhân viên, khen thưởng đột xuất	175,11 triệu đồng
11	Hỗ trợ nữ Công ty tổ chức ngày 8/3 và ngày 20/10	54,44 triệu đồng
12	Hỗ trợ các ông nguyên là lãnh đạo Công ty về dự Hội nghị của EVN	2,5 triệu
13	Chi hỗ trợ NLĐ nghỉ chế độ BHXH	11,34 triệu
14	Chi hỗ trợ các đơn vị tổ chức các hoạt động thể thao chào mừng Đại hội công đoàn khóa XX, nhiệm kỳ 2017 – 2020	10 triệu đồng

15	Hỗ trợ liên đoàn lao động huyện Yên Bình tổ chức lễ phát động tháng công nhân, tháng hành động về ATVSLĐ	8 triệu đồng
16	Hỗ trợ khu phố 8 mua loa và âm ly để phục vụ sinh hoạt hội họp cho nhân dân khu phố	10 triệu đồng
17	Chi hỗ trợ câu lạc bộ thương binh thị trấn Thác Bà	3 triệu đồng
18	Chi ủng hộ quỹ "Toàn dân chăm sóc Người cao tuổi" thị trấn Thác Bà	3 triệu đồng
19	Chi chúc mừng các trường học trên địa bàn thị trấn Thác Bà nhân dịp khai giảng năm học mới 2017 – 2018	2,8 triệu đồng
20	Chi chúc mừng Đại hội Công Đoàn huyện Yên Bình	3 triệu đồng
21	Ủng hộ Quỹ tương trợ Xã Hội	22,92 triệu đồng
22	Ủng hộ Quỹ chất độc Dioxin	6,05 triệu đồng
23	Ủng hộ Quỹ bảo trợ trẻ em	5,75 triệu đồng

Một số hình ảnh hoạt động tiêu biểu



Chúc tết gia đình liệt sỹ



Chúc tết hộ nghèo khu 8



Tặng quà cho các học sinh giỏi nhân ngày 01-06



Viếng nghĩa trang liệt sỹ



Chúc tết mẹ Việt Nam anh hùng



Chúc tết người lao động khó khăn, bệnh tật

Giúp đỡ địa phương
làm đường

Hưởng ứng phong
trào

Xây dựng hệ thống
phát thanh cảnh báo
hạ du

Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND, ngày 01/11/2016 Chỉ thị phát động phong trào thi đua “Yên Bái chung sức xây dựng nông thôn mới”, giai đoạn 2016-2020. Trong năm 2017 Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “Yên Bái chung sức xây dựng nông thôn mới” bằng việc ủng hộ vật chất và phương tiện trong công việc xây dựng các tuyến đường nội bộ, liên thôn cho các xã và thị trấn trên địa bàn.

Chỉ tính riêng trong tháng 10 và tháng 11 năm 2017, Công ty đã ủng hộ hàng chục ca máy lu, máy xúc để làm hơn 2km đường cho thôn Mạ thuộc xã Vĩnh kiên và gần 400 mét đê cho khu phố 8 thị trấn Thác Bà.

Bên cạnh việc hưởng ứng phong trào thi đua “Yên Bái chung sức xây dựng nông thôn mới”, Thủy điện Thác Bà còn tích cực trong việc hưởng ứng phong trào thi đua “Vì người nghèo – Giảm nghèo bền vững” của tỉnh Yên Bái giai đoạn 2017-2020. Đã trích quỹ, tổ chức quyên góp, ủng hộ đồng bào bị bão lụt, thiên tai, hỗ trợ trường trung học cơ sở huyện Mù Cang Chải bị lũ lụt 121.500.000 đồng. Khảo sát, hỗ trợ xây dựng các cơ sở trường học cho những xã khó khăn có nhiều đồng bào di cư để xây dựng thủy điện Thác Bà như: xã Yên Bình thuộc huyện Yên Bình, xã An Phú thuộc huyện Lục Yên, xã Tà Xi láng thuộc huyện Trạm tấu, thị trấn Thác Bà...

Nhằm tăng cường cảnh báo, đảm bảo an toàn cho hạ du nhà máy trong mùa lũ và mùa cạn khi vận hành xả lũ hoặc khi vận hành phát điện các tổ máy làm thay đổi dòng chảy về hạ du. Đặc biệt là phòng tránh, ngăn chặn tai nạn đuối nước đối với người dân sinh sống, sản xuất tại vùng hạ du. Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn kiểm tra thực tế, thống nhất lựa chọn các vị trí đông dân cư hai bên bờ sông, có cao độ thấp, các bến đò ngang để lập phương án lắp đặt các trạm phát thanh cảnh báo hạ du.

Số lượng trạm phát thanh cảnh báo: 07 trạm, trong đó:
+ Các xã huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái: 03 trạm;
+ Các xã huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ: 04 trạm

Đến nay, hệ thống vẫn hoạt động tốt, đảm bảo yêu cầu cảnh báo cho nhân dân vùng hạ du khi nhà máy vận hành phát điện và xả lũ.

CHƯƠNG 07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2017



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Báo cáo tài chính

Ngày 31 tháng 12 năm 2017



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 29

Công Ty Cổ
Phần Thủy
Điện Thác
Bà

Digitally signed by Công Ty Cổ
Phần Thủy Điện Thác Bà
DN:
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=M
ST:5200240495, CN=Công Ty Cổ
Phần Thủy Điện Thác Bà, L=Yên
Bình, S=Yên Bái, C=VN
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2018-03-05 15:26:35

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 6 được cấp ngày 28 tháng 3 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Công ty có trụ sở chính tại khu 8, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Trọng Hiền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Quang Thắng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Quyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2017
Ông Hồ Văn Trung	Thành viên	
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban	
Ông Phạm Hoàng Giang	Thành viên	
Bà Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2017
Bà Vũ Thị Kiên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2017

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Quyền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Quyền.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



(Handwritten signature)

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018



Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, CornerStone Building
16 Phan Chu Trinh Street
Hoan Kiem District
Hanoi, S.R. of Vietnam
Tel : + 84 4 3831 5100
Fax: + 84 4 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 61201361/19317728

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") được lập ngày 28 tháng 2 năm 2018 và được trình bày từ trang 5 đến trang 29, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trong yếu tố gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Bùi Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1067-2018-004-1

Trịnh Xuân Hòa
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0754-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		423.683.716.280	424.076.406.630
110	<i>I. Tiền</i>	4	15.155.055.207	24.229.101.167
111	1. Tiền		15.155.055.207	24.229.101.167
120	<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>		323.577.281.448	353.566.645.773
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.1	323.577.281.448	353.566.645.773
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>		58.759.275.036	39.268.987.868
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	50.683.766.667	28.243.174.142
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		338.210.874	278.666.109
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	8.449.025.034	10.997.719.697
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(711.727.539)	(250.572.080)
140	<i>IV. Hàng tồn kho</i>	8	4.397.682.691	5.056.329.439
141	1. Hàng tồn kho		4.397.682.691	5.056.329.439
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	12	21.794.421.898	1.955.342.383
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		10.688.431.901	1.310.404.515
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		11.105.989.997	644.937.868
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		464.391.942.478	455.717.002.327
220	<i>I. Tài sản cố định</i>		383.076.266.254	421.707.350.408
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	365.619.793.424	403.814.044.458
222	Nguyên giá		1.457.612.756.267	1.460.386.108.991
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.091.992.962.843)	(1.056.572.064.533)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	17.456.472.830	17.893.305.950
228	Nguyên giá		20.635.322.400	20.635.322.400
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.178.849.570)	(2.742.016.450)
240	<i>II. Tài sản dở dang dài hạn</i>		-	2.925.645
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	2.925.645
250	<i>III. Đầu tư tài chính dài hạn</i>		81.169.000.000	32.619.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.2	81.169.000.000	32.619.000.000
260	<i>IV. Tài sản dài hạn khác</i>		146.676.224	1.387.726.274
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		146.676.224	1.387.726.274
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		888.075.658.758	879.793.408.957

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		26.449.442.348	41.614.522.912
310	<i>I. Nợ ngắn hạn</i>		26.449.442.348	41.614.522.912
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	5.993.971.018	9.036.050.757
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		2.845.205.379	841.977.800
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	-	3.015.944.282
314	4. Phải trả người lao động		10.427.859.234	7.955.190.066
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.092.049.016	-
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	13	6.090.357.701	20.035.916.393
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	729.443.634
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		861.626.216.410	838.178.886.045
410	<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	14	861.626.216.410	838.178.886.045
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		635.000.000.000	635.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		635.000.000.000	635.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		226.626.216.410	203.178.886.045
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		136.359.582.432	156.508.517.125
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này		90.266.633.978	46.670.368.920
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		888.075.658.758	879.793.408.957

Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.1	342.841.574.218	241.080.375.864
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.1	342.841.574.218	241.080.375.864
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	17	(124.755.937.861)	(99.346.305.118)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		218.085.636.357	141.734.070.746
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	16.2	25.070.794.100	23.111.244.168
22	7. Chi phí tài chính		(37.916.667)	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	(39.505.704.065)	(29.048.362.977)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		203.612.809.725	135.796.951.937
31	11. Thu nhập khác		4.440.672.860	1.968.567.030
32	12. Chi phí khác		(397.908.815)	(61.238.220)
40	13. Lợi nhuận khác		4.042.764.045	1.907.328.810
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		207.655.573.770	137.704.280.747
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.1	(41.188.939.792)	(27.533.795.440)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		166.466.633.978	110.170.485.307
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	2.622	1.688
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	22	2.622	1.688

Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		207.655.573.770	137.704.280.747
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	9,10	44.733.851.572	43.258.069.506
03	Các khoản dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)		461.155.459	(174.212.500)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(29.354.920.966)	(23.111.244.168)
06	Chi phí lãi vay		37.916.667	-
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		223.533.576.502	157.676.893.585
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(22.014.078.770)	10.220.375.981
10	Giảm hàng tồn kho		658.646.748	172.538.816
11	Giảm các khoản phải trả		(13.575.766.808)	(3.726.049.822)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		1.241.050.050	(241.806.096)
14	Tiền lãi vay đã trả		(37.916.667)	-
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	20.2	(43.963.075.530)	(31.248.294.189)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		178.660.370	726.177.916
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(3.744.983.727)	(7.373.056.382)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		142.276.112.168	126.206.779.809
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định (TSCĐ)		(5.993.345.134)	(19.805.836.364)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		4.426.581.818	2.075.000.000
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(323.736.828.648)	(350.940.211.543)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		353.726.192.973	287.098.158.327
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ tiền cổ tức cho giai đoạn trước ngày đầu tư nhận được)		(48.550.000.000)	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		27.130.816.643	20.719.520.132
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		7.003.417.652	(60.853.369.448)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		5.000.000.000	-
34	Tiền trả nợ gốc vay		(5.000.000.000)	-
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(158.353.575.780)	(94.907.172.370)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(158.353.575.780)	(94.907.172.370)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(9.074.045.960)	(29.553.762.009)
60	Tiền đầu năm		24.229.101.167	53.782.863.176
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền cuối năm	4	15.155.055.207	24.229.101.167


Nguyễn Trung Hiếu
Người lập


Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó với lần gần nhất là lần thứ 6 được cấp ngày 28 tháng 3 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại khu 8, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Công ty cũng có một chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 127 (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 140).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không đánh giá cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.5 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty bao gồm các báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh sử dụng để tổng hợp được lập cho cùng một kỳ báo cáo và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán của Văn phòng Công ty và Chi nhánh được loại trừ hoàn toàn.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho là nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ với giá trị được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Máy móc thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	9 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Tài sản cố định khác	10 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm

3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác vào ngày kết thúc năm tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.9 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.10 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được đánh giá lại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được đánh giá lại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.12 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu bán điện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được xác định căn cứ theo Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HĐ-NMĐTĐ ngày 28 tháng 6 năm 2012 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 03 ngày 14 tháng 1 năm 2015 ký giữa Công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN").

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo khối lượng công việc đã được khách hàng xác nhận.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.14 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.15 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình mật thiết của các cá nhân được coi là liên quan.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	418.608.944	391.233.039
Tiền gửi ngân hàng	14.736.446.263	23.837.868.128
TỔNG CỘNG	15.155.055.207	24.229.101.167

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN

5.1 Đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	323.577.281.448	323.577.281.448	353.566.645.773	353.566.645.773
TỔNG CỘNG	323.577.281.448	323.577.281.448	353.566.645.773	353.566.645.773
<i>Trong đó:</i>				
<i>Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng</i>	323.577.281.448	323.577.281.448	295.735.442.729	295.735.442.729
<i>Tiền gửi có kỳ hạn tại tổ chức tín dụng là bên liên quan (Thuyết minh số 21)</i>	-	-	57.831.203.044	57.831.203.044

(*) Bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND, có kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng và hưởng lãi suất từ 6,3% đến 7,3%/năm.

5.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị VND	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị VND
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	3.000.000	32.619.000.000	3.000.000	32.619.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An (*)	200.000	48.550.000.000	-	-
TỔNG CỘNG		81.169.000.000		32.619.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty nắm giữ 0,6% quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng. Cổ phiếu của công ty này được giao dịch trên thị trường UPCoM trong năm 2017 với mức giá giao dịch bình quân trong 5 ngày cuối tháng 12 năm 2017 trong khoảng từ 10.900 VND đến 12.330 VND/cổ phiếu.

Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty số 2113 ngày 9 tháng 10 năm 2017, Công ty đã hoàn tất việc mua 200.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An, tương đương 5% quyền biểu quyết tại công ty này. Công ty không thể thu thập được các thông tin cần thiết để đánh giá giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ tại công ty này do cổ phiếu này chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng	6.755.619.681	5.018.142.985
- Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Thí nghiệm Điện	3.226.275.807	2.171.291.463
- Các công ty khác	3.529.343.874	2.846.851.522
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 21)	43.926.146.986	23.225.031.157
TỔNG CỘNG	50.683.766.667	28.243.174.142
Dự phòng phải thu khó đòi	(711.727.539)	(250.572.080)

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền lãi	6.252.175.255	8.314.811.396
Phải thu thuế thu nhập cá nhân của cán bộ công nhân viên của Công ty	176.856.483	507.751.881
Tạm ứng cho nhân viên	10.000.000	281.416.370
Phải thu khác	2.009.993.296	1.893.740.048
TỔNG CỘNG	8.449.025.034	10.997.719.697

8. HÀNG TỒN KHO

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.118.293.085	-	4.734.865.572	-
Công cụ, dụng cụ	279.389.606	-	321.463.867	-
TỔNG CỘNG	4.397.682.691	-	5.056.329.439	-

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số dư đầu năm	649.871.632.649	787.493.923.770	17.724.176.684	5.178.921.343	117.454.545	1.460.386.108.991
- Mua trong năm	-	2.347.376.832	3.532.591.974	362.639.964	-	6.242.608.770
- Thanh lý, nhượng bán	(127.996.200)	(6.527.415.571)	(2.216.549.723)	(144.000.000)	-	(9.015.961.494)
Số dư cuối năm	649.743.636.449	783.313.885.031	19.040.218.935	5.397.561.307	117.454.545	1.457.612.756.267
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết	3.752.018.775	298.287.247.069	9.637.590.469	4.781.120.249	-	316.457.976.562
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số dư đầu năm	431.684.299.334	604.541.659.974	15.387.760.569	4.903.433.471	54.911.185	1.056.572.064.533
- Khấu hao trong năm	21.603.258.360	21.947.579.194	660.353.070	74.082.372	11.745.456	44.297.018.452
- Thanh lý, nhượng bán	(127.996.200)	(6.527.415.571)	(2.195.188.371)	(25.520.000)	-	(8.876.120.142)
Số dư cuối năm	453.159.561.494	619.961.823.597	13.852.925.268	4.951.995.843	66.656.641	1.091.992.962.843
Giá trị còn lại:						
Số dư đầu năm	218.187.333.315	182.952.263.796	2.336.416.115	275.487.872	62.543.360	403.814.044.458
Số dư cuối năm	196.584.074.955	163.352.061.434	5.187.293.667	445.565.464	50.797.904	365.619.793.424

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Đơn vị tính: VND		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số dư đầu năm và cuối năm	20.558.322.400	77.000.000	20.635.322.400
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số dư đầu năm	2.693.662.280	48.354.170	2.742.016.450
Hao mòn trong năm	411.166.450	25.666.670	436.833.120
Số dư cuối năm	3.104.828.730	74.020.840	3.178.849.570
Giá trị còn lại:			
Số dư đầu năm	17.864.660.120	28.645.830	17.893.305.950
Số dư cuối năm	17.453.493.670	2.979.160	17.456.472.830

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán ngắn hạn	5.928.065.333	5.928.065.333	5.061.124.834	5.061.124.834
- Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh	-	-	4.122.600.000	4.122.600.000
- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Toàn Việt	2.967.764.868	2.967.764.868	-	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ và Tự động hóa Năng lượng	1.384.020.000	1.384.020.000	-	-
- Phải trả người bán ngắn hạn khác	1.576.280.465	1.576.280.465	938.524.834	938.524.834
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 21)	65.905.685	65.905.685	3.974.925.923	3.974.925.923
TỔNG CỘNG	5.993.971.018	5.993.971.018	9.036.050.757	9.036.050.757

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/cán trừ trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	19.797.754	32.587.814.501	32.607.612.255	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.236.283.159	41.188.939.792	43.425.222.951	-
Thuế tài nguyên	759.863.349	49.958.004.537	50.717.867.886	-
TỔNG CỘNG	3.015.944.262	123.734.758.830	126.750.703.092	-

	Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã thu/nộp thừa trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	1.310.404.515	1.939.610.652	7.438.216.734	10.688.431.901
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	537.852.579	537.852.579
Thuế thu nhập cá nhân	644.937.868	2.038.480.957	1.802.412.623	881.006.202
Thuế tài nguyên	-	-	9.687.131.216	9.687.131.216
TỔNG CỘNG	1.955.342.383	3.978.291.609	19.465.613.152	21.794.421.898

13. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	151.962.690	19.224.963.690
Phí môi trường rừng	3.231.530.368	503.234.160
Chi phí thuê giảng viên và vận chuyển thiết bị	1.205.000.000	-
Chi phí ủng hộ xây dựng trường Tiểu học và THCS xã Cẩm Nhân	1.000.000.000	-
Khác	501.864.643	307.718.543
TỔNG CỘNG	6.090.357.701	20.035.916.393

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

14.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>Tổng cộng</i>
Năm trước					
Số dư đầu năm	635.000.000.000	78.789.742.471	70.710.862.106	57.935.963.710	842.436.568.287
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	110.170.485.307	110.170.485.307
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
- Trích quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
- Cổ tức công bố	-	-	-	(114.300.000.000)	(114.300.000.000)
- Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách	-	-	-	(305.592.000)	(305.592.000)
- Điều chuyển quỹ sang lợi nhuận chưa phân phối	-	(78.789.742.471)	(70.710.862.106)	149.500.604.577	-
- Điều chỉnh theo kết luận thanh tra của UBND tỉnh Yên Bái	-	-	-	5.677.424.451	5.677.424.451
Số dư cuối năm	635.000.000.000	-	-	203.178.886.045	838.178.886.045
Năm nay					
Số dư đầu năm	635.000.000.000	-	-	203.178.886.045	838.178.886.045
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	166.466.633.978	166.466.633.978
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
- Cổ tức công bố (*)	-	-	-	(139.700.000.000)	(139.700.000.000)
- Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách	-	-	-	(267.024.000)	(267.024.000)
- Điều chỉnh theo kết luận thanh tra của UBND tỉnh Yên Bái	-	-	-	(52.279.613)	(52.279.613)
Số dư cuối năm	635.000.000.000	-	-	226.626.216.410	861.626.216.410

(*) Bao gồm giá trị cổ tức (chia đợt 2) từ lợi nhuận sau thuế năm 2016 theo Nghị quyết số 383/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 3 năm 2017 của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty và giá trị tạm ứng cổ tức (đợt 1) từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo Nghị quyết số 1199/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

14.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Vốn góp cổ đông	63.500.000	63.500.000	-	63.500.000	63.500.000	-
TỔNG CỘNG	63.500.000	63.500.000	-	63.500.000	63.500.000	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 10.000 VND).

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

Cổ đông	Đơn vị tính: VND	
	Vốn điều lệ đã góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (công ty mẹ)	383.651.680.000	60,42%
Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Phát điện 3	190.500.000.000	30,00%
Các cổ đông khác	60.848.320.000	9,58%
TỔNG CỘNG	635.000.000.000	100%

14.3 Cổ tức

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm		
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>		
Tạm ứng cổ tức cho năm 2017 (Đợt 1): 1.200 VND/cổ phiếu	76.200.000.000	-
Cổ tức cho năm 2016 (Đợt 2): 1.000 VND/cổ phiếu	63.500.000.000	-
Tạm ứng cổ tức cho năm 2016 (Đợt 1): 1.000 VND/cổ phiếu	-	63.500.000.000
Cổ tức cho năm 2015 (Đợt 2): 800 VND/cổ phiếu	-	50.800.000.000
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm tài chính và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày 31 tháng 12 năm 2017	-	-

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

14.4 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	VND	Số lượng	VND
Cổ phiếu đã được duyệt	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-

15. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	363	394
- Đô la Singapore (SGD)	-	4.840

16. DOANH THU

16.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	342.841.574.218	241.080.375.864
Trong đó:		
Doanh thu bán điện	330.789.728.981	232.524.648.229
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.051.845.237	8.555.727.635
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	342.841.574.218	241.080.375.864
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	12.051.845.237	8.555.727.635
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 21)	330.789.728.981	232.524.648.229

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. DOANH THU (tiếp theo)

16.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	22.668.180.500	21.011.244.168
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.400.000.000	2.100.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.613.600	-
TỔNG CỘNG	25.070.794.100	23.111.244.168

17. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động bán điện	118.508.444.686	96.643.221.330
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.247.493.175	2.703.083.788
TỔNG CỘNG	124.755.937.861	99.346.305.118

18. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	13.717.220.642	11.881.399.649
Chi phí khấu hao và hao mòn	2.219.915.946	2.452.436.481
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.952.130.747	4.837.059.077
Chi phí khác	13.616.436.730	9.877.467.770
TỔNG CỘNG	39.505.704.065	29.048.362.977

19. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.033.824.647	3.090.973.627
Chi phí nhân công	35.378.014.019	31.615.157.948
Chi phí khấu hao và hao mòn	44.733.851.572	43.258.069.506
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.202.409.357	8.630.254.052
Chi phí khác	65.913.542.331	41.800.212.962
TỔNG CỘNG	164.261.641.926	128.394.668.095

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

20.1 Chi phí thuế TNDN

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	41.188.939.792	27.131.307.149
Điều chỉnh thuế trích thiếu các năm trước	-	402.488.291
TỔNG CỘNG	41.188.939.792	27.533.795.440

20.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận thuần trước thuế và thu nhập chịu thuế:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	207.655.573.770	137.704.280.747
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>	689.125.192	52.254.999
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện năm nay	-	344.999
Xử lý công nợ tồn đọng thuế TNCN	302.215.192	-
Chi phí không được khấu trừ khác	386.910.000	51.910.000
<i>Các khoản điều chỉnh giảm:</i>	(2.400.000.000)	(2.100.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(2.400.000.000)	(2.100.000.000)
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm hiện hành	205.944.698.962	135.656.535.746
Thuế TNDN ước tính trong năm hiện hành	41.188.939.792	27.131.307.149
Thuế TNDN phải trả đầu năm	2.236.283.159	5.950.781.908
Điều chỉnh thuế trích thiếu các năm trước	-	402.488.291
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(43.963.075.530)	(31.248.294.189)
Thuế TNDN (trả trước)/phải trả cuối năm	(537.852.579)	2.236.283.159

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Doanh thu bán điện	330.789.728.981	232.524.648.229
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	Công ty mẹ	Chi trả cổ tức	71.280.413.600	58.320.338.400
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Phát điện 3	Cổ đông lớn	Chi trả cổ tức	60.960.000.000	15.240.000.000
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Bên liên quan với cổ đông lớn	Tiền lãi cho vay	-	3.741.270.040
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh	Bên liên quan với cổ đông lớn	Mua hàng	5.017.590.000	4.122.600.000

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: không trích lập). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Dầu tư tài chính ngắn hạn (Thuyết minh số 5.1)				
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Bên liên quan với cổ đông lớn	Tiền gửi có kỳ hạn	-	57.831.203.044
			-	57.831.203.044
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6)				
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Phải thu tiền bán điện	43.928.146.986	23.225.031.157
			43.928.146.986	23.225.031.157
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 11)				
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Phải trả tiền điện đầu vào	65.905.685	3.974.925.923
			65.905.685	3.974.925.923

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	1.438.689.608	2.245.993.303
TỔNG CỘNG	1.438.689.608	2.245.993.303

22. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	166.466.633.978	110.170.485.307
Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập trong năm	-	(3.000.000.000)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	166.466.633.978	107.170.485.307
Bình quân giá quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.500.000	63.500.000
Bình quân giá quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.500.000	63.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.622	1.688
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.622	1.688

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính.

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2016 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2016 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 24 tháng 3 năm 2017.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2017 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2017 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Do đặc thù của Công ty là hoạt động sản xuất kinh doanh điện chiếm trên 96% tổng doanh thu và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, Công ty không thực hiện lập và trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

24. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018

”

Khởi nguồn thủy điện Thắp sáng tương lai



<http://www.thacba.vn/>



Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái



SĐT: 0216 3884 116 - Fax: - 0216 3884 167